**ÔN TẬP NGỮ VĂN 7 LÊN 8- KẾT NỐI TRI THỨC**

**PHẦN 3: VIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **KÌ I** | |
| **STT** | **Các dạng đề** |
| **1** | **Dạng đề 1: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài** |
| **2** | **Dạng đề 2: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ** |
| **3** | **Dạng đề 3: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học** |
| **4** | **Dạng đề 4: Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.** |
| **KÌ II** | |
| **1** | **Dạng đề 1: Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử** |
| **2** | **Dạng đề 2: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống**  **( Trình bày ý kiến tán thành).** |
| **3** | **Dạng đề 3: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống**  **(Trình bày ý kiến phản đối một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề)** |
| **4** | **Dạng đề 4: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.** |

**KÌ I**

|  |
| --- |
| **DẠNG ĐỀ 1: TÓM TẮT VĂN BẢN THEO NHỮNG YÊU CẦU KHÁC NHAU VỀ ĐỘ DÀI** |

**I. Lý thuyết:**

**1. Tìm hiểu các yêu cầu đối với văn bản tóm tắt:**

- Phản ánh đúng nội dung của văn bản gốc: tránh đưa nhận xét chủ quan hoặc những thông tin không có trong văn bản gốc;

- Trình bày được những ý chính, những điểm quan trọng của văn bản gốc: cần thâu tóm được nội dung không thể lược bỏ của văn bản gốc;

- Sử dụng các từ ngữ quan trọng của văn bản gốc: đó là các “từ khoá”, từ then chốt, xuất hiện nhiều, chứa đựng nhiều tông tin;

- Đáp ứng được những yêu cầu khác nhau về độ dài của văn bản tóm tắt: văn bản tóm tắt phải luôn ngắn hơn văn bản gốc. Tuỳ mục đích, cách thức, hoàn cảnh tóm tắt,…để điều chỉnh dung lượng.

**2. Các bước tóm tắt:**

***Bước 1: Trước khi tóm tắt***

- Đọc kĩ văn bản gốc

- Xác định nội dung chính cần tóm tắt.

+ Xác định nội dung khái quát, cốt lõi của toàn văn bản.

+ Tìm ý chính của từng phần hoặc đoạn và xác định quan hệ giữa các phần hoặc các đoạn.

+ Tìm các từ ngữ quan trọng.

+ Xác định ý chính của văn bản.

+ Xác định đúng nội dung khái quát, cốt lõi.

+ Xác định các phần trong văn bản.

- Tìm ý chính của từng phần.

- Xác định yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

+ Xác định ý lớn và ý nhỏ của văn bản gốc.

+ Tùy theo yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt mà lựa chọn ý lớn hay ý nhỏ từ văn bản gốc.

***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý:***

- Tìm ý:

+ Giới thiệu nhân vật chính

+ Nêu các sự việc chính

- Lập dàn ý: Sắp xếp các ý chính của văn bản gốc theo một trình tự hợp lí.

***Bước 3: Viết văn bản tóm tắt***

- Dùng lời văn của em kết hợp với những từ ngữ quan trọng trong văn bản gốc để viết văn bản tóm tắt.

- Chú ý bảo đảm yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

***Bước 4: Chỉnh sửa***

Rà soát, tự chỉnh sửa văn bản tóm tắt của em theo gợi ý sau:

**II. Luyện tập:**

**1. Đề 1: Tóm tắt truyện truyền thuyết “ Sơn Tinh- Thuỷ Tinh”**

***a. Tóm tắt truyện truyền thuyết “ Sơn Tinh- Thuỷ Tinh” bằng đoạn văn từ 3- 5 câu.***

***b. Tóm tắt truyện truyền thuyết “ Sơn Tinh- Thuỷ Tinh” bằng đoạn văn từ 8- 12 câu.***

***Hướng dẫn:***

***Bước 1: Trước khi tóm tắt***

- Đọc kĩ văn bản gốc: truyền thuyết “ Sơn Tinh- Thuỷ Tinh”

- Xác định nội dung chính cần tóm tắt:

+ Xác định nội dung khái quát, cốt lõi của toàn văn bản: Giải thích hiện tượng lũ lụt và thể hiện sức mạnh, ước mong của người Việt cổ muốn chế ngự thiên tai, đồng thời suy tôn, ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng.

+ Tìm ý chính của từng phần hoặc đoạn và xác định quan hệ giữa các phần hoặc các đoạn.

+ Tìm các từ ngữ quan trọng.

+ Xác định ý chính của văn bản.

+ Xác định đúng nội dung khái quát, cốt lõi.

+ Xác định các phần trong văn bản.

- Tìm ý chính của từng phần.

- Xác định yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

+ Xác định ý lớn và ý nhỏ của văn bản gốc.

+ Tùy theo yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt mà lựa chọn ý lớn hay ý nhỏ từ văn bản gốc.

***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý:***

a. Tìm ý:

- Giới thiệu nhân vật chính: Vua Hùng, Mị Nương, Sơn Tinh, Thuỷ Tinh

- Nêu các sự việc chính:

\* Đối với yêu cầu từ 3- 5 câu:

+ Vua Hùng đưa ra điều kiện kén rể

+ Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh

+ Cuộc trả thù hằng năm của Thủy Tinh

\* Đối với yêu cầu từ 8- 12 câu:

- Vua Hùng thứ mười tám có người con gái tên là Mị Nương xinh đẹp, hiền dịu nên nhà vua muốn kén cho con một người chồng thất xứng đáng.

- Có hai chàng trai là Sơn Tinh (Thần Núi) và Thủy Tinh (Thần Nước) cùng đến cầu hôn.

- Hai chàng đều có tài lạ, vua cha không biết chọn ai bèn đưa ra điều kiện kén rể.

- Sáng sớm hôm sau, Sơn Tinh đem lễ vật đến trước và lấy được mị Nương; Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương.

- Hai chàng giao tranh suốt mấy tháng, cuối cùngThuỷ Tinh thua trận phải rút quân về.

- Từ đó, hàng năm, Thủy Tinh lại đem quân đánh Sơn Tinh.

b. Lập dàn ý: Sắp xếp các ý chính của văn bản gốc theo một trình tự hợp lí.

***Bước 3: Viết văn bản tóm tắt***

- Dùng lời văn của em kết hợp với những từ ngữ quan trọng trong văn bản gốc để viết văn bản tóm tắt.

- Chú ý bảo đảm yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

***Bước 4: Chỉnh sửa***

Rà soát, tự chỉnh sửa văn bản tóm tắt

**\* Tham khảo văn bản tóm tắt:**

***a. Đoạn văn từ 3-5 câu:***

(1) Hùng Vương thứ mười tám muốn kén chồng cho con gái Mị Nương. (2) Sơn Tinh (Thần Núi) và Thủy Tinh (Thần Nước) cùng đến cầu hôn. (3) Nhà vua băn khoăn đưa ra yêu cầu sính lễ, ai đem sính lễ đến trước sẽ được lấy Mị Nương. (4) Hôm sau Sơn Tinh đến trước, rước Mị Nương về, Thủy Tinh đến sau nổi giận, dâng nước đánh Sơn Tinh và thua trận. (5) Từ đó hằng năm Thủy Tinh làm mưa bão trả thù Sơn Tinh.

***b. Đoạn văn từ 8-12 câu:***

(1) Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mị Nương xinh đẹp, hiền dịu. (2)Vua Hùng muốn kén cho nàng một người chồng xứng đáng. (3)Đến cầu hôn có hai vị thần ngang tài ngang sức. (4)Một người là Sơn Tinh - chúa vùng non cao, một người là Thuỷ Tinh - chúa vùng nước thẳm. (5)Để lựa chọn được chàng rể xứng đáng, Vua Hùng bèn đặt ra điều kiện kén rể và dặn nếu ai mang lễ vật đến trước sẽ gả con gái cho. (6)Tờ mờ sáng hôm sau, Sơn Tinh mang lễ vật đến trước, cưới được Mị Nương. (7)Thuỷ Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. (8)Thần hô mưa gọi gió, dâng nước sông lên cuồn cuộn làm cho thành Phong Châu ngập chìm trong nước. (9)Sơn Tinh không hề nao núng, thần dùng phép bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, đắp thành dựng luỹ, ngăn chặn dòng lũ. (10) Cuối cùng Thuỷ Tinh đuối sức phải chịu thua. (11)Từ đó, oán nặng thù sâu, hàng năm Thủy Tinh vẫn làm dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng năm nào cũng mang thất bại trở về.

**2. Đề 2: Tóm tắt truyện cổ tích “ Cây khế”**

***a. Tóm tắt truyện “Cây khế” bằng đoạn văn từ 5- 7 câu.***

***b. Tóm tắt truyện “Cây khế” bằng đoạn văn từ 8- 12 câu.***

***Hướng dẫn:***

***Bước 1: Trước khi tóm tắt***

- Đọc kĩ văn bản gốc: truyện cổ tích “ Cây khế”

- Xác định nội dung chính cần tóm tắt:

+ Xác định nội dung khái quát, cốt lõi của toàn văn bản: Truyện “Cây khế” là câu truyện về bài học đền ơn đáp nghĩa, niềm tin ở hiền sẽ gặp lành và may mắn của nhân dân.

+ Tìm ý chính của từng phần hoặc đoạn và xác định quan hệ giữa các phần hoặc các đoạn.

+ Tìm các từ ngữ quan trọng.

+ Xác định ý chính của văn bản.

+ Xác định đúng nội dung khái quát, cốt lõi.

+ Xác định các phần trong văn bản.

- Tìm ý chính của từng phần.

- Xác định yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

+ Xác định ý lớn và ý nhỏ của văn bản gốc.

+ Tùy theo yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt mà lựa chọn ý lớn hay ý nhỏ từ văn bản gốc.

***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý:***

a. Tìm ý:

- Giới thiệu nhân vật chính: người anh, người em và chim thần.

- Nêu các sự việc chính:

\* Đối với yêu cầu từ 5- 7 câu:

- Giới thiệu về nhân vật hai anh em và cách phân chia tài sản của hai anh em.

- Chuyện ăn khế trả vàng của người em.

- Âm mưu của người anh và sự trừng phạt.

\* Đối với yêu cầu từ 8- 12 câu:

- Giới thiệu về nhân vật hai anh em.

- Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.

- Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.

- Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.

- Người anh biết chuyện, đổi gia tài mình lấy cây khế, người em bằng lòng.

- Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng.

- Người anh bị rơi xuống biển và chết.

b. Lập dàn ý: Sắp xếp các ý chính của văn bản gốc theo một trình tự hợp lí.

***Bước 3: Viết văn bản tóm tắt***

- Dùng lời văn của em kết hợp với những từ ngữ quan trọng trong văn bản gốc để viết văn bản tóm tắt.

- Chú ý bảo đảm yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

***Bước 4: Chỉnh sửa***

Rà soát, tự chỉnh sửa văn bản tóm tắt

**\* Tham khảo văn bản tóm tắt:**

***a. Đoạn văn từ 5-7 câu:***

(1)Truyện “ Cây khế” kể về hai anh em mồ côi cha mẹ, do chăm chỉ nên cũng đủ ăn. (2)Nhưng từ khi có gia đình riêng, người anh trở nên tham lam, khi chia gia tài chỉ để lại cho người em một túp lều lụp xụp, trước cửa có một cây khế ngọt. (3)Đến mùa khế chín, có con chim lạ đến ăn khế và hứa trả vàng cho vợ chồng người em. (4)Chim đưa người em ra đảo lấy vàng và từ đó gia đình người em trở nên giàu có. (5)Người anh hay tin, lân la đến dò hỏi và đổi cả gia tài của mình để lấy túp lều và cây khế. (6)Chuyện xảy ra như trước, chim lại hứa trả ơn hai vợ chồng người anh. (7)Nhưng vì tham lam lấy nhiều vàng nên người anh đã bị rơi xuống biển do quá nặng.

***b. Đoạn văn từ 8-12 câu:***

(1)Gia đình nọ có hai anh em, cha mẹ mất sớm và để lại cho anh em một khối gia tài. (2)Vợ chồng người anh tham lam giành hết chỉ chừa lại cho người em một túp lều lụp xụp, trước cửa có một cây khế ngọt. (3)Vợ chồng người em chăm chỉ làm ăn và chăm sóc cây khế chu đáo. (4)Đến mùa khế ra rất nhiều quả, có con chim lạ đến ăn khế. (5)Vợ người em than khóc, chim lạ liền bảo may túi ba gang để chim trả ơn. (6)Chim đưa người em ra đảo lấy vàng và từ đó gia đình người em trở nên giàu có nhất vùng. (7)Người anh hay tin, lân la đến dò hỏi và đổi cả gia tài của mình để lấy túp lều và cây khế. (8)Đến mùa khế chín, chim đại bàng lại đến và cũng ngỏ ý sẽ trả ơn. (9)Người anh vì tham lam nên đã may túi to để dựng được nhiều vàng. (10)Trên đường đi lấy vàng về vì quá nặng nên người anh đã bị rơi xuống biển và chết.

**3. Đề 3: Tóm tắt truyện ngắn “ Bức tranh của em gái tôi”**

***a. Tóm tắt truyện ngắn “ Bức tranh của em gái tôi”bằng đoạn văn từ 5- 7 câu.***

***b. Tóm tắt truyện ngắn “ Bức tranh của em gái tôi” bằng đoạn văn từ 8- 12 câu.*** (1)Gia đình nọ có hai anh em, cha mẹ mất sớm và để lại cho anh em một khối gia tài. (2)Vợ chồng người anh tham lam giành hết chỉ chừa lại cho người em một túp lều lụp xụp, trước cửa có một cây khế ngọt. (3)Vợ chồng người em chăm chỉ làm ăn và chăm sóc cây khế chu đáo. (4)Đến mùa khế ra rất nhiều quả, có con chim lạ đến ăn khế. (5)Vợ người em than khóc, chim lạ liền bảo may túi ba gang để chim trả ơn. (6)Chim đưa người em ra đảo lấy vàng và từ đó gia đình người em trở nên giàu có nhất vùng. (7)Người anh hay tin, lân la đến dò hỏi và đổi cả gia tài của mình để lấy túp lều và cây khế. (8)Đến mùa khế chín, chim đại bàng lại đến và cũng ngỏ ý sẽ trả ơn. (9)Người anh vì tham lam nên đã may túi to để dựng được nhiều vàng. (10)Trên đường đi lấy vàng về vì quá nặng nên người anh đã bị rơi xuống biển và chết.

***Hướng dẫn:***

***Bước 1: Trước khi tóm tắt***

*( Làm tương tự đề 1,2)*

***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý:***

a. Tìm ý:

- Giới thiệu nhân vật chính: hai anh em Kiều Phương.

- Nêu các sự việc chính:

\* Đối với yêu cầu từ 5- 7 câu:

- Kiều Phương là cô bé hay lục lọi đồ vật và bôi bẩn mặt mình nhưng lại có tài vẽ rất đẹp.

- Người anh khi phát hiện ra em có tài năng thì ghen tị và mặc cảm, tình cảm với em gái không thân như trước.

- Nhờ đi xem bức tranh giải nhất của em gái, người anh nhận ra tấm lòng nhân hậu của em đồng thời cũng nhận ra những hạn chế, thiếu sót của mình.

\* Đối với yêu cầu từ 8- 12 câu:

- Kiều Phương là một cô bé hay lục lọi, rất nghịch ngợm và rất phá phách đồ đạc trong nhà nên anh trai thường khó chịu gọi em gái là Mèo.

- Tài năng hội họa của Kiều Phương được phát hiện trong một lần chú Tiến Lê đến chơi nhà.

- Từ sau khi tài năng của em được phát hiện, cả nhà đều không quan tâm đến người anh như trước kia, khiến cậu nảy sinh tính ghen ghét, đố kị.

- Kiều Phương dược chú Tiến Lê giới thiệu tham gia cuộc thi vẽ Quốc tế và đạt giải nhất.

- Khi đi xem tranh của em, người anh ngạc nhiên vì mình chính là người trong bức tranh kia. Cậu cảm thấy xấu hổ, ân hận khi đã đối xử tệ bạc, lạnh nhạt với em.

b. Lập dàn ý: Sắp xếp các ý chính của văn bản gốc theo một trình tự hợp lí.

***Bước 3: Viết văn bản tóm tắt***

- Dùng lời văn của em kết hợp với những từ ngữ quan trọng trong văn bản gốc để viết văn bản tóm tắt.

- Chú ý bảo đảm yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

***Bước 4: Chỉnh sửa***

Rà soát, tự chỉnh sửa văn bản tóm tắt

**\* Tham khảo văn bản tóm tắt:**

***a. Đoạn văn từ 3-5 câu:***

(1)Kiều Phương là cô bé hay lục lọi đồ vật và bôi bẩn mặt mình. (2)Hoá ra em tự chế màu vẽ và vẽ rất đẹp. (3)Người anh khi phát hiện ra em có tài năng thì ghen tị và mặc cảm, tình cảm với em gái không thân như trước. (4)Nhờ đi xem bức tranh giải nhất của em gái, người anh nhận ra tấm lòng nhân hậu của em đồng thời cũng nhận ra những hạn chế, thiếu sót của mình.

***b. Đoạn văn từ 8-12 câu:***

(1)Truyện kể về việc người anh trai có cô em gái tên là Kiều Phương có tài năng hội họa tiềm ẩn. (2)Do cô bé hay bôi bẩn nên anh trai đã đặt biệt danh là Mèo. (3)Người anh trai tưởng cô bé chỉ chế tạo thuốc vẽ nghịch chơi. (4)Nhưng không ngờ, nhờ chú Tiến Lê phát hiện ra, cả nhà mới biết đến tài năng hội họa của Kiều phương. (5)Kể từ đó, người anh trở nên ghen tị, xa cách với em gái những vẫn xem trộm tranh và thở dài. (6)Qua lời giới thiệu của chú Tiến Lê, Mèo quyết định tham dự trại thi vẽ và giành được giải nhất. (7)Khi người anh đến buổi trao giải, cậu mới ngỡ ngàng người trong tranh chính là mình. (8)Từ đó cậu nhận ra được khiếm khuyết của bản thân.

**4. Đề 4: Tóm tắt truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi”**

***a. Tóm tắt truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi”bằng đoạn văn từ 5- 7 câu.***

***b. Tóm tắt truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi” bằng đoạn văn từ 8- 12 câu.***

***Hướng dẫn:***

***Bước 1: Trước khi tóm tắt***

*( Làm tương tự đề 1,2)*

***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý:***

a. Tìm ý:

- Giới thiệu nhân vật chính: hai anh em Mon và Mên.

- Nêu các sự việc chính:

\* Đối với yêu cầu từ 3- 5 câu:

- Cuộc đối thoại giữa Mon và Mên về tổ chim chìa vôi có thể bị nước sông nhấn chìm.

- Quyết định đi cứu bầy chim chìa vôi của Mon và Mên

- Mon và Mên chứng kiến cảnh bầy chim chìa vôi đập cánh bay lên.

\* Đối với yêu cầu từ 8- 12 câu:

- Cuộc đối thoại giữa Mon và Mên về tổ chim chìa vôi có thể bị nước sông nhấn chìm.

- Quyết định đi cứu bầy chim chìa vôi của Mon và Mên

- Khi đến bờ sông, hai anh em gắng nhìn về phí bầy chim ở bãi cát.

- Tận mắt nhìn thấy những chú chim non bay lên từ bãi cát giữa sông vào lúc bình minh, trong lòng hai anh em trào lên sự vui vẻ, cảm động khó tả.

b. Lập dàn ý: Sắp xếp các ý chính của văn bản gốc theo một trình tự hợp lí.

***Bước 3: Viết văn bản tóm tắt***

- Dùng lời văn của em kết hợp với những từ ngữ quan trọng trong văn bản gốc để viết văn bản tóm tắt.

- Chú ý bảo đảm yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

***Bước 4: Chỉnh sửa***

Rà soát, tự chỉnh sửa văn bản tóm tắt

**\* Tham khảo văn bản tóm tắt:**

***a. Đoạn văn từ 3-5 câu:***

(1)Văn bản *Bầy chim chìa vôi*  kể về tâm trạng của hai anh em Mên và Mon trong đêm mưa lũ kéo đến. (2)Chúng lo lắng khi cơn mưa to kéo đến bầy chim chìa vôi non ở trên dải cát giữa bãi sông sẽ bị nước lũ nhấn chìm. (3)Vì vậy, hai anh em Mên và Mon quyết định chèo đò ra sông vào giữa đêm để cứu giúp, mang bầy chim non vào bờ. (4)Khi đến nơi, hai anh em nhìn thấy những cánh chim bé bỏng và ướt át đột ngột bứt khỏi dòng nước bay lên.

***b. Đoạn văn từ 8-12 câu:***

(1)Văn bản Bầy chim chìa vôi kể về tâm trạng của hai anh em Mên và Mon trong đêm mưa lũ kéo đến. (2)Hai giờ sáng, hai anh em Mên và Mon vẫn đang thì thầm, lo lắng mưa to làm nước dâng lên cao sẽ cuốn trôi bầy chim chìa vôi ở bãi cát giữa sông. (3)Sau một hồi trò chuyện, hai anh em nằm im mà không thể nhắm mắt đi vào giấc ngủ. (4)Chúng nhớ tới lời bố kể về cách những con chim chìa vôi làm tổ ở khúc sông của làng. (5)Khi mưa ngày càng to và nước sông đang dâng cao, Mên và Mon đã quyết tâm đi đến bờ sông ngay trong đêm bằng chiếc đò. (6)Khi đến bờ sông, trời đất còn tối tăm mà sau lưng lại văng vẳng tiếng người lớn gắt gỏng, hai anh em vẫn gắng nhìn về phí bầy chim ở bãi cát. (7)Khi ánh bình minh soi sáng vạn vật, cả hai đã chứng kiến một cảnh tượng tuyệt vời. (8)Đó là hình ảnh những cánh chim bé bỏng non nớt đang vẫy cánh, bứt khỏi dòng nước khổng lồ của mặt sông. (9)Cảnh tượng này làm chúng đứng lặng im quan sát. (10)Hai anh em đã bật khóc từ lúc nào, chúng vui mừng và hạnh phúc vì bầy chim đã thực hiện được chuyến bay quan trọng, đầu tiên trong đời.

|  |
| --- |
| **DẠNG ĐỀ 2: VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ 4 CỮ HOẶC 5 CHỮ** |

**I. Lý thuyết:**

Lập dàn ý cho đoạn văn bằng cách lựa chọn, sắp xếp các ý theo bố cục ba phần:

*- Mở đoạn:* Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ; dẫn ra yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc khiến em yêu thích.

*- Thân đoạn:* Trình bày cảm xúc về bài thơ.

+ Nêu ấn tượng chung về nội dung bài thơ.

+ Nêu ý nghĩa, chủ đề của bài thơ.

+ Nêu cảm nhận về từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, thông điệp của tác giả…..

*- Kết đoạn:* Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.

***II. Luyện tập:***

**Bài tập 1:** Viết một đoạn văn khoảng 8-12 câu, trình bày cảm xúc của em về bài thơ ***Chuyện cổ tích về loài người*** (Xuân Quỳnh).

***Tham khảo:***

(1)Bài thơ *“Chuyện cổ? nn tích về loài người*” (Xuân Quỳnh) với giọng thơ tâm tình đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng độc giả về tình yêu thương trẻ thơ, tấm lòng nhân hậu, trong sáng của nhà thơ Xuân Quỳnh. (2)Bằng trí tưởng tượng phong phú, nhà thơ lí giải về nguồn gốc của loài người theo một cách rất thơ, để nhắc nhở mọi người cùng quan tâm chăm sóc cho trẻ. (3)Nhờ yếu tố tự sự (kể về nguồn gốc loài người), miêu tả (về sự ra đời của vạn vật, con người), nhà thơ bộc lộ tình cảm yêu thương dành cho trẻ thơ. (4)Cách gieo vần khá linh hoạt, ngắt nhịp 3/2/ hoặc 2/3, bài thơ vẽ ra cả một thế giới với biết bao sự sinh sôi, nảy nở diệu kì- một thế giới trong trẻo, đẹp đẽ để dành cho trẻ. (5)Mở đầu là hình ảnh thế giới trước khi trẻ con được sinh ra. (6)Rồi cứ thế, khi trẻ ra đời, cả thể giới bừng tỉnh với những đổi thay tuyệt diệu. (7)Thiên nhiên, đến con người ra đời để dành cho trẻ những gì tốt đẹp nhất. (8)Xuân Quỳnh dùng nhiều hình ảnh gần gũi, chân thực kết hợp với các biệp pháp tu từ so sánh: “*Tiếng hót trong bằng nước/ tiếng hót cao bằng mây”; “cây cao bằng gang tay/ Lá cỏ bằng sợi tóc...”;* nhân hóa *“Những làn gió thơ ngây*” làm cho lời thơ có sức cuốn hút kì lạ. (9)Trẻ thơ cần sống hòa mình trong thiên nhiên, nhưng trẻ thơ cũng cần lắm sự quan tâm, chăm sóc, của người thân. (10)Bằng trí tưởng tượng, Xuân Quỳnh kể về sự xuất hiện những người thân và món quà mang đến cho trẻ em- đó là sự xuất hiện của người mẹ, người bà, người bố và người thầy. (11)Từ đó, thi sĩ nhắc nhở mọi người hãy yêu thương, chăm sóc trẻ thơ, để mỗi đứa trẻ cần được sống trong thiên nhiên trong lành, trong mái ấm gia đình yêu thương; tất cả các em cần được vui chơi, học hành, được bảo vệ, chở che!

**Bài tập 2:** Viết một đoạn văn khoảng 8-12 câu, trình bày cảm xúc của em về bài thơ ***Về mùa xoài mẹ thích*** (Thanh Nguyên)

|  |  |
| --- | --- |
| *Quả xoài xưa mẹ thích Cứ gợi mãi trong con Cái hương thơm chín nức Cái quả bé tròn tròn.  Khi cây xoài trước ngõ Lấp ló trái vàng hoe Đủ nhắc cho con nhớ Mùa hạ đã gần về.  Cầm quả xoài của mẹ Cầm cả mùa trên tay Cắn miếng xoài ngọt lịm Vị đầu lưỡi thơm hoài.  Vô tình hay hữu ý Xoài mang hình quả tim? Riêng con thì con nghĩ Đấy lòng mẹ ngọt mềm.*  *Tóc xoã rồi tóc búi*  *Một đời mẹ chắt chiu*  *Xoài non rồi chín tới*  *Quả lủng lẳng cành treo.* | *Nghe hương xoài bay theo*  *Từng bước chân của mẹ*  *Thơm lựng vào lời kể*  *Những câu chuyện đời xưa.*  *Ngỡ hạt mưa đầu mùa*  *Là hột xoài trong suốt*  *Nhìn vỏ xoài mẹ gọt*  *Con gọi: cánh hoàng lan...*  *Ngỡ như cả mùa vàng*  *Nằm trong bàn tay mẹ*  *Trọn một đời thớ bé*  *Ướp lẫn với hương xoài.*  *Nhưng rồi có một ngày*  *Trái xoài già rụng cuống...*  *Tháng hạ không đến sớm*  *Dù cho quả xoài vàng*  *Tháng hạ không đến muộn*  *Đủ nhắc con mùa sang.*  *Ngào ngạt khắp không gian*  *Hương xoài xưa mẹ thích.* |

(Nguồn: *Mùa hạ trong thi ca*, tuyển thơ nhiều tác giả, NXB Hội nhà văn, 2007)

***Tham khảo:***

(1)Bài thơ “*Về mùa xoài mẹ thích”* của Thanh Nguyên đưa ta về với kí ức tuổi thơ tươi đẹp, có hình ảnh người mẹ tảo tần bên những trái xoài ngon ngọt. (2)Bài thơ mở đầu từ hình ảnh mộc mạc, thân thương của *“quả xoài xưa Mẹ thích”* với*“hương thơm chín nức, quả bé tròn tròn, ngọt lịm, xoài mang hình quả tim, hột xoài trong suốt - hạt mưa đầu mùa, vỏ xoài - cảnh hoàng lan, …*(3)Tất cả những hình ảnh ấy được hiện lên qua sự hoài niệm ngọt ngào của người con. (4)Những gì thuộc về mẹ là một vùng kí ức ngọt ngào, thiêng liêng đối với tác giả. (5)Hình ảnh người mẹ hiền hậu, dịu dàng, lam lũ cả đời, chắt chiu khó nhọc vì con và đặc biệt là rất gần gũi, thương yêu con cái. (6)Điều đó được tác giả thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh như: “*xoài mang hình quả tim - đấy lòng Mẹ ngọt mềm”, “Nghe hương xoài bay theo/ từng bước chân của Mẹ/ thơm lựng vào lời kể/ những câu chuyện đời xưa ”*.... (7)Qua việc hồi tưởng về những kí ức gắn liền với cây xoài của mẹ, tác giả thể hiện sự yêu thương, kính trọng dành cho người mẹ của mình và cả những tiếc nuối, hụt hẫng, buồn bã trước sự ra đi của mẹ. (8)Từ đó, tác giả gửi gắm cho chúng ta thông điệp quý giá: kí ức ngọt ngào, quý giá về những người thân yêu có thể gắn liền với những điều thật giản đị, gần gũi, nhỏ bé....

**Bài tập 3:** Viết một đoạn văn khoảng 8-12 câu, trình bày cảm xúc của em về bài thơ ***Mục đồng ngủ trên cát trắng*** (Trần Quốc Toàn)

*Suốt ngày dãi nắng*

*Vàng hoe tóc bồng*

*Đêm nhóm lửa hồng*

*Áp lưng cát trắng*

*Lắng nghe gió thổi*

*Thia lia sao xa*

*Nằm ngâm chân mỏi*

*Vào sông Ngân Hà...*

*Những hạt bắp nướng*

*Chín căng giọt sương*

*Một hòn than nổ*

*Bung vì sao băng*

*Ai vùi khoai củ*

*Thơm giờ tàn canh*

*Tù và đã rúc*

*Đảnh thức bình mình*

*Dê...*

*Cừu...*

*Bứt cọng nắng*

*Kéo ông mặt trời lên.*

(*Mục đồng ngủ trên cát*, Trần Quốc Toàn, in trong báo Thiếu niên tiền phong, số 168/ 2015)

***Tham khảo:***

(1)Bài thơ “Mục đồng ngủ trên cát” của Trần Quốc Toàn là một bài thơ hay và đem lại cho người đọc nhiều ấn tượng. (2)Bài thơ miêu tả cuộc sống của những chú bé mục đồng trong thời điểm từ đêm đến bình minh. (3)Các từ ngữ, hình ảnh miêu tả đêm như *đêm nhóm lửa hồng, thia lia sao xa*,...; miêu tả bình mình: *tù và đã rúc, đánh thức bình minh, kéo ông mặt trời lên*,... (4)Bức tranh cuộc sống của mục đồng đã được tác giả miêu tả bằng những hình ảnh: *dãi nắng, vàng hoe tóc bồng, đêm nhóm lửa hồng, nằm nghe gió thổi, thia lia sao xa,...* (5)Bức tranh đó gợi tả cuộc sống mục đồng vất vả nhưng có những niềm vui bình dị mà không phải ai cũng được hưởng (nằm trên bãi cát, ngắm sao, ăn ngô nướng,...), gợi tả tâm hôn đẹp, trí tưởng tượng phong phú của những cậu bẻ mục đồng. (6)Tác giả thể hiện tình cảm yêu quý chú bé mục đồng. (7)Tình cảm đó được thể hiện gián tiếp qua cách miêu tả cuộc sống của chú bé, qua những câu thơ như: “*Suốt ngày dãi nắng/ Vàng hoe tóc bồng”.*(8)Trong bài thơ hàng loạt các phép so sánh được sử dụng như: *hạt bắp nướng - chín căng như****giọ****t s****ương****: một hòn than nổ -****bun****g xoè sáng như****vì sao băng****.* (9)Tất cả đã khiến cho việc miêu tả cuộc sống của các mục đồng thêm thi vị, khoáng đạt, gần gũi với thiên nhiên dù đạm bạc, đơn sơ; góp phần thể hiện tâm trạng đầy sự hào hứng, thích thú với cuộc dạo chơi giữa thiên nhiên của những chú bé mục đồng. (10)Qua bài thơ này, tác giả cũng muốn gửi đến người đọc thông điệp là hãy lắng nghe, tận hưởng vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên và cuộc sống.

|  |
| --- |
| **DẠNG ĐỀ 3: VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC** |

**I. Lý thuyết:**

- Mở bài: giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

- Thân bài: phân tích đặc điểm của nhân vật (Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm, nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn, nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật).

+ Nhân vật đó xuất hiện như thế nào?

+ Các chi tiết miêu tả hành động của nhân vật đó.

+ Ngôn ngữ của nhân vật.

+ Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật như thế nào?

+ Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác.

- Kết bài: Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.

**II. Luyện tập:**

***Đề 1: Phân tích nhân vật*** ***thầy giáo Đuy-sen qua đoạn trích: “Người thầy đầu tiên”- Tác giả Ai- tơ- ma- tốp.***

***Dàn ý:***

**1. Mở bài:**

Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật: Người thầy đầu tiên” là một truyện ngắn xuất sắc của Ai-ma-tốp kể về thầy giáo Đuy-sen qua hồi ức bà viện sĩ An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-na, vốn là học trò trước đây của thầy Đuy-sen.

**2. Thân bài:**

\* Hoàn cảnh nhân vật:

\* Đặc điểm nhân vật:

***- Hình ảnh một người thầy tuyệt đẹp và đáng kính***:

+ Khi đến vùng núi quê hương của cô bé An-tư-nai, một mình thầy [lao động](https://hocsinhgioi.com/tag/lao-dong) hằng tháng trời, phạt cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét dọn cái sân…, biến cái chuồng ngựa của phú nông hoang phế đã lâu ngày thành một cái trường khiêm tốn nằm bên hẻm núi, cạnh [con đường](https://hocsinhgioi.com/tag/con-duong) vào cái làng nhỏ của người Kir-ghi-di, vùng Trung Á nghèo nàn lạc hậu.

+ Mới gặp các em nhỏ xa lạ lần đầu mà thầy đã nhìn thấy, đã thấu rõ cái khao khát muốn được học hành của các em

- ***Thầy hiền hậu, thầy yêu thương tuổi thơ:***

+ Thầy đã khơi dậy trong lòng các em nhỏ người miền núi niềm khao khát được đi học.

+ Không chỉ dạy học, thầy Đuy-sen năm ấy còn cõng từng em nhỏ qua con suối bao mùa mưa nắng, bất kể rét buốt của mùa đông.

\* Đánh giá:

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Đuy-sen đúng là một người thầy vĩ đại, cử chỉ của thầy rất hồn nhiên, được xây dựng hết sức tự nhiên và gần gũi

- Ý nghĩa hình tượng nhân vật: Người thầy trong truyện ngắn là người thầy của tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời.

**3. Kết bài:**

Nêu ấn tượng chung về nhân vật: Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Đuy-sen – người thầy đầu tiên và hình ảnh An-tư-nai, cô bé mồ côi khát khao được đi học, được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn là người thầy của tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Ngọn lửa tình thương như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp, mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Đuy-sen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

***Bài viết tham khảo:***

Trong cuộc đời của mỗi người ai cũng có những kỉ niệm về quê hương thân yêu, nơi chôn rau cắt rốn của mình, mỗi khi nhớ về đầu tiên ta sẽ nhớ những gì thân thuộc nhất như: gốc đa nơi chơi trốn tìm, hay những buổi trưa nắng nô đùa dưới những bóng râm,… có rất nhiều nơi để nhớ. Với nhân vật An-tư-nai trong tác phẩm “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp, khi nhớ về làng Ku-ku-rêu là cô nhớ về người thầy đầu tiên của mình, thầy Đuy-sen tận tụy, thân thương cùng nhiều kỉ niệm đẹp những thời niên thiếu.

Thầy Đuy-sen là oàn viên Thanh niên Cộng sản, với trái tim yêu thương mênh mông, với nhiệt tình say mê đã đem ánh sáng Cách mạng tháng Mười Nga đến với tuổi thơ miền núi hẻo lánh xa xôi. Thầy Đuy-sen và cô học trò người dân tộc An-tư-nai bé bỏng, tội nghiệp hiện lên trên trang văn trong sáng, nhẹ nhàng của Ai-ma-tốp đã để lại bao rung động bồi hồi trong lòng ta một thời cắp sách.

***Hình ảnh một người thầy tuyệt đẹp và đáng kính*** là cảm nhận sâu sắc nhất của mỗi chúng ta khi đọc truyện ngắn này.

Khi đến vùng núi quê hương của cô bé An-tư-nai. Thầy Đuy-sen còn trẻ lắm. Học vấn của thầy lúc đó chưa cao, nhưng trái tim thầy dạt dào tình nhân ái và sôi sục nhiệt tình cách mạng. Một mình thầy lao động hằng tháng trời, phạt cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét dọn cái sân..., biến cái chuồng ngựa của phú nông hoang phế đã lâu ngày thành một cái trường khiêm tốn nằm bên hẻm núi, cạnh con đường vào cái làng nhỏ của người Kir-ghi-di, vùng Trung Á nghèo nàn lạc hậu. Khi An-tư-nai và các bạn nhỏ đến thăm trường với bao tò mò “xem thử thầy giáo đang làm gì, ở đấy cũng hay” thì thấy thầy “từ trong cửa bước ra, người bê bết đất”. Thầy Đuy-sen “mỉm cười, niềm nở” quệt mồ hôi trên mặt, rồi ôn tồn hỏi: “Đi đâu về thế, các em gái”. Trước các “vị khách” nhỏ tuổi, thầy hiền hậu nói: “Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì? Còn trường của các em thì có thể nói là đã xong đến nơi rồi...?” Đuy-sen đúng là một người thầy vĩ đại, cử chỉ của thầy rất hồn nhiên. Thầy hiền hậu nói lên những lời ấm áp lay động tâm hồn tuổi thơ.

Mới gặp các em nhỏ xa lạ lần đầu mà thầy đã nhìn thấy, đã thấu rõ cái khao khát muốn được học hành của các em: “các em chả sẽ học tập ở đây là gì?” Thầy báo tin vui trường học đã làm xong “có thể bắt đầu học được rồi”. Thầy mời chào hay khích lệ? Thầy nói với các em nhỏ người dân tộc miền núi chưa từng biết mái trường là gì bằng tất cả tình thương mênh mông: “Thế nào, các em có thích học không? Các em sẽ đi học chứ?”

***Thầy hiền hậu, thầy yêu thương tuổi thơ.*** Chỉ sau một vài phút gặp gỡ, vài câu nói nhẹ nhàng, thầy đã chiếm lĩnh tâm hồn tuổi thơ. Thầy đã khơi dậy trong lòng các em nhỏ người miền núi niềm khao khát được đi học. Đuy-sen là người thầy đầu tiên, người thầy khai tâm khai sáng cho An-tư- nai. Thầy đã đốt cháy lên trong lòng các em ngọn lửa nhiệt tình khát vọng và khát vọng đi học.

Không chỉ dạy học, thầy Đuy-sen năm ấy còn cõng từng em nhỏ qua con suối bao mùa mưa nắng, bất kể rét buốt của mùa đông. Ngay cả khi đám cưỡi ngựa trêu đùa, chế giễu thiếu tôn trọng, người thầy này vẫn nhẹ nhàng và chỉ để tâm đến sự an toàn của đám học trò nhỏ. Thầy đi chân không, làm không ngơi tay, khi thấy An-tư-nai ngã, thầy quẳng tảng đá trên tay, nhảy ngay lại, đỡ lên, rồi bế chạy lên bờ, lót chiếc áo choàng đặt An-tư-nai vào đó. Thầy xoa hai chân, bóp chặt đôi tay lạnh cóng và đưa lên miệng hà hơi vô cùng chu đáo, tận tâm, thể hiện tình cảm yêu thương học trò.

Truyện ngắn được viết dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Thầy Đuy-sen đúng là một người thầy vĩ đại. Thầy đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Hình ảnh Đuy-sen – người thầy đầu tiên đầy mẫu mực và tuyệt vời với niềm tận tụy đáng nhớ, trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

“Người thầy đầu tiên” đã thành công khắc học nên một câu chuyện tuyệt đẹp về tình thầy trò. Tác phẩm cho người đọc cảm nhận được niềm tin vào cuộc sống, đó là câu chuyện không chỉ của người thầy mà còn của người cha có tấm lòng cao cả. Ngọn lửa tình thương như toả sáng trang văn Ai-ma-tốp, mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Đuy-sen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

(Sưu tầm )

***Đề 2: Phân tích nhân vật Dế Mèn trong tác phẩm đoạn trích “ Bài học đường đời đầu tiên”, trích “Dế Mèn phiêu lưu kí” của nhà văn Tô* Hoài.**

***Dàn ý:***

**1. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm: “Bài học đường đời đầu tiên" là đoạn trích đặc sắc trong tác phẩm "Dế Mèn phiêu lưu ký" của Tô Hoài kể về hành trình phiêu lưu đầu tiên của Dế Mèn.

- Giới thiệu nhân vật Dế Mèn: Dế Mèn là một chàng dế luôn tràn đầy sức sống, luôn khát khao chinh phục khó khăn nhưng vẫn có phần xốc nổi, bồng bột và thiếu hiểu biết về cuộc sống.

**2. Thân bài**

*a. Phân tích ngoại hình Dế Mèn:*

a) Ngoại hình.

\* Về hình dáng: Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng, dồi dào sức lực của tuổi trẻ.

- Đầu tiên, tác giả giới thiệu khái quát về DM: có thân hình khỏe mạnh cường tráng.

- Để làm nổi bật vẻ đẹp cường tráng của DM, tác giả đã kĩ từng bộ phận của chú. Vẻ đẹp của chú được thể hiện ở sức mạnh trong từng điệu bộ, động tác. Các từ được sử dụng rất chính xác: hàng loạt tính từ chỉ đặc điểm tuyệt đối gợi hình ảnh và âm thanh:

+ Càng: mẫm bóng

+ Vuốt: cứng, nhọn hoắt

+ Cánh: áo dài chấm đuôi

+ Đầu: to, nổi từng tảng

+ Răng: đen nhánh, nhai ngoàm ngoạp

+ Râu: dài, cong vút

=> Nhận xét: Dế Mèn là một chàng thanh niên có vẻ ngoài tự tin, khỏe mạnh, cường tráng. Tác giả miêu tả chung, khái quát đến cụ thể, chi tiết từng bộ phận của Dế Mèn. Dế Mèn được miêu tả từ góc độ chủ quan, qua cách nhận xét, đánh giá của chính bản thân nhân vật. Tác giả để cho DM trước hết giới thiệu đôi càng mẫm bóng vì càng là vũ khí lợi hại của võ sĩ DM, mà sau này chính nhờ đôi càng ấy mà DM đã chiến thắng trên võ đài thi đấu.

\* Hoạt động: Ngoài việc sử dụng những TT tác giả còn sử dụng động từ để cho thấy hoạt động của Dế Mèn:

+ Đạp phanh phách

+ Vũ lên phành phạch

+ Nhai ngoàm ngoạm

+ Trịnh trọng vuốt râu

+ Đi đứng oai vệ…dún dẩy (khoeo), rung…(râu)

=> Nhận xét: Bẳng việc sử dụng những ĐT giúp tác giả vừa miêu tả được những cử chỉ, hoạt động mạnh mẽ, vừa thể hiện được sự khoan thai, duyên dáng trong điệu bộ, cử chỉ của DM khiến người đọc, người nghe có được sự hình dung rất rõ, rất cụ thể và sinh động về DM..

*b. Phân tích tính cách Dế Mèn:*

\* Dế Mèn là một chú dế tự tin, yêu đời và luôn tự hào về bản thân mình, luôn hãnh diện với bà con hàng xóm vì vẻ ngoại hình và sức mạnh của mình.

- Hành động:

+ Cà khịa (với hàng xóm)

+ Quát nạt (cào cào)

+ Đá ghẹo (gọng vó)

- Suy nghĩ:

+ Tôi tợn lắm

+ Tôi cho là tôi giỏi

+ Tôi tưởng là tay ghê gớm…sắp đứng đầu thiên hạ rồi.

\*  Dế Mèn tự cao, tự đắc, kiêu căng và xốc nổi

- Ý thức được ưu thế về hình thức và sức mạnh của mình, Dế Mèn trở nên kiêu ngạo, xem thường tất cả mọi người, điều đó thể hiện ngay ở hành động “ đi đứng…”.

- Tính khí này dẫn đến những hành động khiêu khích vô lối, có khi đánh người chỉ vì ngứa chân ngứa tay chứ chẳng vì lí do gì và không cần biết hậu quả ra sao. Thói kiêu ngạo đã che lấp mất cái nhìn tỉnh táo, khiến dế Mèn ảo tưởng cho mình là giỏi giang. Đây chính là tính khí nông nổi, bồng bột của một gã mới lớn, chưa biết mình biết người.

*c. Phân tích bài học đầu tiên của Dế Mèn:*

\* Dế Mèn trêu chọc chị Cốc vì sự ngông cuồng tường mình tài ba và muốn chứng tỏ cho Dế Choắt biết, mình không sợ bất kì ai trên đời. Từ lúc bắt đầu trêu chị Cốc đến lúc Dế Choắt bị chị Cốc mổ chết, diến biến tâm lí của Dế Mèn có nhiều sự thay đổi khác nhau:

- Lúc bắt đầu trêu:

+ Sợ gì? Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa !.

+ Giương mắt ra mà xem tao trêu con mụ Cốc đây này.

- Lúc trêu xong: sợ hãi, hèn nhát.

+ Chị trợn tròn mắt, giương cánh lên…Tôi chui tọt vào hang

+ Nép tận đáy mà tôi cũng chết khiếp, nằm im thin thít.

- Lúc Dế Choắt bị chị Cốc đánh chết:

+ Khóc thảm thiết hốt hoảng ăn năn, hối hận.

+ Nào tôi biết đâu cơ sự lại ra nông nỗi này.

+ Tối hối lắm! tôi hối hận lắm.

**3. Kết bài**

Ý nghĩa nhân vật Dế Mèn: Bằng nghệ thuật miêu tả tài tình và bút pháp nhân hóa so sánh điêu luyện, nhà văn Tô Hoài đã cho người đọc thấy được chân dung sống động về một chú dế, bên cạnh đó còn rút ra những bài học sâu sắc trong cuộc sống, đó là phải luôn biết khiêm tốn, giúp đỡ người khác và khi mắc lỗi phải biết sửa chữa lỗi lầm

***Bài viết tham khảo:***

“Bài học đường đời đầu tiên" là đoạn trích đặc sắc trong tác phẩm "Dế Mèn phiêu lưu ký" của Tô Hoài kể về hành trình phiêu lưu đầu tiên của Dế Mèn. Đoạn trích tập trung khắc họa đặc điểm ngoại hình, tính cách cũng như những trải nghiệm đầu đời của nhân vật Dế Mèn. Dế Mèn có thể được coi như một hình ảnh đại diện cho tuổi trẻ, luôn tràn đầy sức sống, luôn khát khao chinh phục khó khăn nhưng vẫn có phần xốc nổi, bồng bột và thiếu hiểu biết về cuộc sống.

***Trước tiên, Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng, dồi dào sức lực của tuổi trẻ.*** Để làm nổi bật vẻ đẹp cường tráng của DM, tác giả đã kĩ từng bộ phận của chú. Vẻ đẹp của chú được thể hiện ở sức mạnh trong từng điệu bộ, động tác. Các từ được sử dụng rất chính xác: hàng loạt tính từ chỉ đặc điểm tuyệt đối gợi hình ảnh và âm thanh: “đôi càng mẫm bóng”, “những cái vuốt ở chân, khoeo cứng dần và nhọn hoắt”, đầu "to ra và nổi từng tảng", răng “đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp" như lưỡi liềm máy. Đôi cánh dài như cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi vỗ nghe tiếng phành phạch giòn giã. Cặp râu dài và uốn cong một vẻ rất hùng dũng”, khi đi bộ thì cả người cứ rung rinh màu nâu bóng mờ "soi gương được. Không chỉ đẹp về ngoại hình, Dế Mèn còn có phong thái, điệu bộ rất chững chạc, oai vệ. “trịnh trọng và khoan thai vuốt râu, mỗi bước đi đều dún dãy khoeo chân, rung lên rung xuống chiếc râu như muốn khoe ới tất cả mọi người thấy vẻ đẹp của mình. Cách miêu tả với một loại hệ thống tính từ của tác giả không chỉ làm nổi bật được các đặc điểm ngoại hình rất sống động, toát lên vẻ đẹp tràn đầy sức sống của Dế Mèn.

Có thể thấy, Dế Mèn là một chàng thanh niên có vẻ ngoài tự tin, khỏe mạnh, cường tráng. Tác giả miêu tả chung, khái quát đến cụ thể, chi tiết từng bộ phận của Dế Mèn. Dế Mèn được miêu tả từ góc độ chủ quan, qua cách nhận xét, đánh giá của chính bản thân nhân vật. Tác giả để cho DM trước hết giới thiệu đôi càng mẫm bóng vì càng là vũ khí lợi hại của võ sĩ DM, mà sau này chính nhờ đôi càng ấy mà DM đã chiến thắng trên võ đài thi đấu.

Ý thức được ưu thế về hình thức và sức mạnh của mình, ***Dế Mèn trở nên kiêu ngạo, xem thường tất cả mọi người***, điều đó thể hiện ngay ở hành động “ đi đứng…”. Dế Mèn thường nói năng cho sướng miệng chứ chẳng quan tâm người khác ra sao, luôn vỗ ngực tự đắc về bản thân minh, luôn muốn thể hiện rằng mình là đẹp nhất, mạnh nhất “Mày bảo tạo còn biết sợ ai hơn tạo nữa”. Vì thế mà Dế Mèn sinh ra thói coi thường người khác, khinh chê những kẻ yếu đuối. Dế Mèn còn là kẻ có thói hung hãng, xốc nổi hay trêu trọc kẻ khác, đoạn Dế Mèn trêu chọc Cốc để khoe mẽ trước Dế Choát chính là minh chứng rõ nhất về thời hung hãng, xốc nồi, nghịch ranh của Mèn. Tính khí này dẫn đến những hành động khiêu khích vô lối, có khi đánh người chỉ vì ngứa chân ngứa tay chứ chẳng vì lí do gì và không cần biết hậu quả ra sao. Thói kiêu ngạo đã che lấp mất cái nhìn tỉnh táo, khiến dế Mèn ảo tưởng cho mình là giỏi giang. Đây chính là tính khí nông nổi, bồng bột của một gã mới lớn, chưa biết mình biết người.

Nhưng Dế Mèn cũng sớm phải trả giá cho thói xốc nồi ngông cuồng và dại dột đó của mình khi mà cái chết thảm thương của người bạn xấu số Dế Choắt đã thức tỉnh Dế Mèn, cho Dế Mèn một ***bài học nhớ đời***. Ban đầu Dế Mèn huênh hoang với Dế Choắt là trêu chị Cốc nhưng sau đó lại chui tọt vào hang ẩn nấp, sau khi chị Cốc bay đi mới dám mò ra khỏi hang. Dế Mèn đã vô cùng hồi hận khi Dế Choắt lại phải chịu đòn từ những lời trêu đùa của mình “Anh mà chết là chỉ tại cái tôi ngông cuồng dại dột của tôi.

Bẳng biện pháp so sánh và nhân hóa được sử dụng xuyên suốt tác phẩm, tác giả đã thổi hồn vào thế giới loài vật khiến cho chú Dế Mèn trở nên sinh động, gần gũi, có tâm hồn tình cảm giống như con người. DM hiện lên không phải là một “ con dế” mà là một “chàng dế” đầy sinh động, cụ thể đến từng bộ phận, cử chỉ, hành động, tính tình. Tất cả phù hợp với hình dáng, tập tính của lớn dế cũng như tính nết của chàng thanh niên mới lớn. Qua đó, tác giả đã giúp người đọc hình dung ra một chú Dế Mèn mới lớn với những nét đẹp ở ngoại hình và chưa đẹp trong tính cách. Nét đẹp của Dế Mèn là có thân hình cường tráng, tính tình hiếu động, biết ăn uống điều độ và làm việc chừng mực. Bên cạnh đó, Dế Mèn còn có những nhược điểm tất yếu của tuổi mới lớn như coi trọng hình thức, kiêu ngạo, hung hăng, hay gây gổ, bắt nạt những con vật yếu đuối, thích làm bộ, ra oai với mọi người. Tuy nhiên. qua sự việc gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn đã rút ra được bài học đường đời đầu tiên cho mình. Đó là: Không được kiêu căng, tự phụ. Không được cậy vào sức khỏe của mình mà hung hăng làm bậy. Nếu không suy nghĩ cẩn thận trước khi làm sẽ mang họa vào thân.

Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chọc chị Cốc nên đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra được bài học đường đời cho mình. Qua nhân vật Dế mèn, tác giả muốn gửi tới người đọc lời nhắn nhủ: cần phải biết yêu bản thân, tự tin, biết rèn luyện sức khoẻ nhưng bên cạnh đó cũng cần phải biết yêu thương, giúp đỡ người khác, sống chan hoà với mọi người.

**Đề 3: Phân tích nhân vật Mon trong truyện ngắn “Bầy chim chìa vôi” của nhà văn Nguyễn Quang Thiều.**

***\* Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài viết tham khảo* *sau đó điền vào phiếu học tập phía dưới:***

## ****Dàn Ý Phân Tích Đặc Điểm Nhân Vật Mon:****

**1. Mở bài:**  
- Giới thiệu tác phẩm, đoạn trích và nhân vật.  
- Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.  
**2. Thân bài:**  
\* Nêu đặc điểm của nhân vật Mon:  
- Tình yêu thương sâu sắc với động vật cùng tấm lòng trân trọng sự sống được thể hiện qua lời nói và hành động:  
+ Lời nói: những câu hỏi dồn dập về tình hình bên ngoài và sự an nguy của bầy chim chìa vôi dành cho anh Mên.

+ Hành động: theo anh ra bờ sông trong đêm vắng: bì bõm lội theo.  
\* Nhận xét, đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật:  
- Nhân vật được khắc họa thông qua lời nói và hành động cụ thể.  
- Ngôn từ trong sáng, hình ảnh giàu sức gợi, quen thuộc với trẻ em.  
\* Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật:  
- Tác giả muốn bày tỏ sự trân trọng, ngợi ca tình yêu thiên nhiên và trân trọng sự sống đầy vô tư, hồn nhiên của trẻ thơ thông qua nhân vật Mon.  
**3. Kết bài:**  
- Khái quát và đánh giá về nhân vật.

## Dàn Ý Phân Tích Đặc Điểm Nhân Vật Mên:

**1. Mở bài:**  
- Giới thiệu tác phẩm, đoạn trích và nhân vật.  
- Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.  
**2. Thân bài:**  
- Đặc điểm của nhân vật Mên: tấm lòng nhân hậu và tình yêu thương sâu sắc đối với động vật, được thể hiện qua lời nói và hành động:  
+ Lời nói: bày tỏ nỗi lo lắng về sự an nguy của bầy chim chìa vôi với Mon.  
+ Hành động: quyết định ra bờ sông để nhìn xem nước đã ngập bầy chim chìa vôi: Chỉ huy Mon để Mon phối hợp kéo đò về bến "Bây giờ tao kéo còn mày đẩy", buộc dây đò vào người và gò lưng kéo, ...  
- Nhận xét, đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật:  
+ Xây dựng nhân vật thông qua lời nói và hành động cụ thể.  
+ Ngôn từ gần gũi, hình ảnh trong sáng.  
- Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật:  
+ Thông qua nhân vật Mên, tác giả muốn thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca tình yêu thiên nhiên và trân trọng sự sống đầy vô tư, hồn nhiên của trẻ thơ.  
**3. Kết bài:**  
- Khái quát và đánh giá về nhân vật.

Nhân vật Mon trong truyện ngắn “Bầy chim chìa vôi” của nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã để lại trong em nhiều ấn tượng tốt đẹp. Mon là một cậu bé tuy tuổi còn nhỏ nhưng sống tình cảm, biết yêu thương và quan tâm đến mọi thứ xung quanh, đặc biệt là tấm lòng yêu thương loài vật.

Tấm lòng nhân hậu, yêu thương loài vật của Mon trước tiên thể hiện ở sự lo lắng cho sự an toàn của bầy chim chìa vôi non.

Mon tỉnh giấc trong một đêm mưa lớn, khoảng hai giờ sáng, cậu quay sang gọi Mên. Cậu cảm thấy lo lắng cho bầy chim chìa vôi làm tổ ở ngoài bãi sông vì mưa lớn có thể khiến tổ chim chìa vôi ở dải cát giữa sông dần bị nhấn chìm. Mon liên tiếp hỏi Mên những câu hỏi như: “Anh bảo mưa to không?”, “Nước sông lên có to không?”, “Bãi cát giữa sông đã ngập chưa, bầy chim còn ở đấy không?”. Liên tục những câu hỏi lặp lại cho thấy sự lo lắng của Mon. Dường như vì quá lo lắng, Mon còn hỏi Mên rằng tại sao những chú chim chìa vôi lại làm tổ trên bãi cát giữa sông. Tại sao chúng không lựa một nơi an toàn, cao và khô ráo hơn, để chúng an toàn trong đêm mưa bão.

Tình yêu thương động vật của em không chỉ thể hiện qua lời nói mà còn được thể hiện bằng hành động. Chi tiết em lấy trộm con cá của bố rồi thả nó xuống sống, trả nó về với tự do, rồi chi tiết em rủ anh Mên đi cứu tổ chim chìa vôi vào bờ: “Hay mình mang chúng nó vào bờ?” và rồi cậu quả quyết: “Mình phải đem chúng nó vào bờ, anh ạ”. Chính lòng nhân hậu của Mon đã biến những suy nghĩ thành hành động, cho dù hành động đó có phần liều lĩnh, nhưng cho thấy Mon là một cậu bé mạnh mẽ, quả quyết, không thể bỏ rơi tổ chim chìa vôi trong đêm nước sông đang lên, đặc biệt cho thấy tình yêu thương vô bờ của Mon với những loài vật nhỏ bé.

Tấm lòng của cậu bé Mon còn khiến người đọc xúc động qua hình ảnh Mon đã khóc vì sung sướng, hạnh phúc khi chứng kiến cảnh bầy chim chìa vôi cất cánh bay vào bờ: “Hai anh em thằng Mên vẫn đứng không nhúc nhích. Trên gương mặt tái nhợt vì nước mưa của chúng hừng lên ánh ngày. Thằng Mên lặng lẽ quay lại nhìn em nó. Và cả hai đứa bé nhận ra chúng đã khóc từ lúc nào.”

Với nghệ thuật kể chuyện, miêu tả tài tình, nhiều chi tiết có giá trị biểu đạt đặc sắc, lối kể chuyện vừa giàu cảm xúc; đoạn trích “Bầy chim chìa vôi” đã giúp ta cảm nhận một cậu bé Mon sống tình cảm, yêu thương và quan tâm đến mọi thứ xung quanh, đặc biệt là tình yêu dành cho thiên nhiên, động vật. Với nhân vật Mon, tác giả đã giúp cho người đọc hiểu được bài học về lòng nhân hậu, cùng với tình yêu thiên nhiên.

Gấp những trang sách lại, trong lòng ta còn xúc động mãi về hình ảnh cậu bé Mon đáng yêu, nhân hậu. Xin cảm ơn tác giả đã đem đến cho người đọc câu chuyện ý nghĩa về tình yêu thương.

Trong văn bản "Bầy chim chìa vôi", tác giả Nguyễn Quang Thiều đã xây dựng thành công nhân vật Mên. Mọi lời nói và hành động của cậu đều cho thấy tấm lòng nhân hậu, tình yêu động vật và trân trọng sự sống.

Đặc điểm tính cách của Mên trước hết được thể hiện thông qua đoạn hội thoại với Mon trong cơn mưa to lúc hai giờ sáng. Khi Mon băn khoăn hỏi Mên về việc bao giờ bãi cát giữa sông sẽ ngập nước, ban đầu Mên có phần gắt gỏng trước những câu hỏi dồn dập của em. Nhưng sau khi nghe thấy Mon nói "Em sợ những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất" thì Mên cũng bày tỏ nỗi lo của mình đối với số phận của những chú chim chìa vôi. Cả đêm hôm ấy, Mên và Mon đều mất ngủ. Có lẽ, tâm trí Mên lúc này đều dành hết cho bầy chim. Cuối cùng, Mên quyết định cùng em ra bờ sông đối diện với dải cát.

Hành động này cho thấy sự dũng cảm gan dạ của Mên bởi trong đêm vắng, trời mưa rất to, Mên vẫn sẵn sàng ra bãi cát để cứu bầy chim non. Mọi cử chỉ, hành động của Mên đều vô cùng dứt khoát "Thằng Mên quấn cái dây buộc đò vào người nó và gò lưng kéo. Phía sau, thằng Mon lội bì bõm đẩy.". Trời nhá nhem, Mên vẫn ngồi ở bên này bờ căng mắt nhìn sang để xem nước đã dâng đến đâu rồi. Cuối cùng, hai anh em vui mừng vì "Vẫn chưa ngập hết. Còn bằng cái mũ thôi.".

Bên cạnh đó, Mên còn hiện lên với tâm hồn mong manh, nhạy cảm khi chứng kiến bầy chim chìa vôi "bứt khỏi dòng nước khổng lồ bay lên". Khi chứng kiến khung cảnh đầy choáng ngợp này, "cả hai đứa bé nhận ra chúng đã khóc từ lúc nào". Đó là những giọt nước mắt xúc động vì bầy chim chìa vôi non hoàn thành "chuyến bay quan trọng, đầu tiên và kì vĩ nhất" trong đời chúng một cách an toàn, không có chú chim chìa vôi non nào bị đuối nước.

Để làm nổi bật vẻ đẹp tính cách, phẩm chất của nhân vật Mên, tác giả đã xây dựng nhân vật thông qua lời nói và hành động cụ thể. Ngôn từ trong truyện gần gũi, hình ảnh trong sáng, thân thuộc với trẻ thơ.

Thông qua nhân vật Mên, tác giả muốn thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca tình yêu thiên nhiên và trân trọng sự sống đầy vô tư, hồn nhiên của con trẻ. Văn bản cũng gửi gắm cho chúng ta bài học về việc trân quý và bảo vệ các loài động vật trong thế giới tự nhiên.

|  |
| --- |
| **DẠNG ĐỀ 4: VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC** |

**I. Lý thuyết:**

**- Mở bài:**

+ Giới thiệu người hoặc sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ.

+ Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người hoặc sự việc đó.

**- Thân bài:**

+ Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc.

+ Nêu ấn tượng về người hoặc sự việc đó.

**- Kết bài:** Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người hoặc sự việc được nói tới.

**II. Luyện tập:**

***Đề 1: Cảm nghĩ về thầy, cô giáo của em.***

**Dàn bài:**

**a. Mở bài:** Nêu cảm xúc sâu đậm của em về người thầy (cô) mà em yêu quý.

**b. Thân bài:**

- Hình ảnh thầy cô hiện lên với những nét thân thương nhất mà em không bao giờ quên.

- Nhớ lại những kĩ niệm em đã gắn bó với thầy cô giáo.

- Sự cảm phục, lòng kính trọng với thầy cô.

- Những mong muốn hoặc hứa hẹn của em về tình cám dành cho thầy cô trong hiện tại và tương lai.

**c. Kết bài:** Khẳng định lại tình cảm của em đối với thầy cô giáo.

***Bài viết tham khảo:***

Trong cuộc đời của mỗi con người, ngoài cha mẹ là những bậc sinh thành, Thầy Cô giáo cũng có công lao rất lớn. Đặc biệt, đối với những học sinh đang thời cắp sách tới trường như chúng em thì Thầy Cô giáo chính là những người cha, người mẹ thứ hai.

Thầy Cô - hai chữ thiêng liêng mà chỉ có những học sinh đủ tư cách mới được phép gọi. Họ là những người đã dẫn dắt chúng em đi trên con đường đời của riêng mình, người chắp cánh ước mơ cho chúng em. Mọi người vẫn thường nói thầy cô là người lái đò cho học sinh. Khi một năm học kết thúc là chuyến đò cập bến. Có lẽ trong chuyến đò đó đã có biết bao điều thú vị. Thầy Cô dạy cho chúng em biết rằng trong cuộc sống có rất nhiều khó khăn, thử thách nhưng cũng có vô vàn niềm vui và sự bất ngờ. Nhờ thầy, nhờ cô luôn tận tình điều khiển, lèo lái chuyến đò đó nên chúng em đã vượt qua tất cả những khó khăn, để rồi theo chuyến đò cập bến cảng kiến thức trong niềm vui, niềm không chỉ riêng của chúng em, mà còn của thầy cô nữa. Những gì thầy cô làm cho chúng em thiêng liêng, cao quí đâu kém những gì cha mẹ làm cho chúng em.

Con người chắc hẳn ai cũng có thời cắp sách tới trường. Đó là khoảng thời gian đẹp nhất, thời của tuổi mộng mơ, của những ý tưởng vụt đến rồi vụt đi, của cả sự ngỗ nghịch. Chính thầy cô là những người thay đổi cuộc đời chúng em, uốn nắn chúng em từng chút một trên con đường học vấn. Từ khi chúng ta còn bi bô tập nói đã đã được đưa tới trường mẫu giáo để tập làm quen với trường lớp. Cũng chính tại đó, thầy cô đã dạy cho chúng ta biết thế nào là lễ nghĩa, là biết cách cư xử cho phải phép. Rồi từng ngày, chúng ta bước lên những bậc cao hơn của nấc thang kiến thức. Thầy cô luôn dõi theo chúng ta. Từ một con điểm tốt, một ý tưởng hay cho đến một sai phạm nhỏ, một lần không thuộc bài, thầy cô đều chú ý khen ngợi hoặc nhắc nhở. Thầy cô là những người thầm lặng đưa chúng em đến đỉnh cao của kiến thức, cho chúng em một tương lai tươi đẹp.

Chúng em luôn tự hào vì là học sinh của trường Hà Nội - Amsterdam, tự hào không chỉ vì được học tập trong một môi trường tốt, mà còn vì chúng em đã được những thầy cô giáo giỏi tận tình dạy dỗ. Ở đây, thầy cô giáo không chỉ đơn thuần là một người thầy, người cô mà còn là người cha, người mẹ. Thầy cô sẵn sàng dành thời gian lắng nghe những thắc mắc, những tâm sự của chúng em. Thầy cô có thể tạo cho chúng em những trận cười sảng khoái trong giờ học khi chúng em cảm thấy căng thẳng. Thầy cô có thể kiên nhẫn lắng nghe và thông cảm với chúng em. Thầy cô khẽ cười và gật đầu khi chúng em cúi chào lễ phép. Phải chăng thầy cô đã luôn không cho phép mình được khóc mỗi khi học trò hư, để giữ lòng mãi cứng rắn dạy bảo chúng em. Tất cả, từ những gì nhỏ nhặt nhất đến những điều cao cả nhất chúng em đều coi trọng, vì đó là tình thương mênh mông như trời biển của thầy cô dành cho chúng em.

Trên cuộc đời này, có biết bao tình cảm vô cùng thiêng liêng và sâu sắc. Tình mẫu tử, tình phụ tử, tình anh em và cả tình thầy trò. Mọi tình cảm đều có ý nghĩa khác nhau. Thầy cô đã cho chúng em hiểu thế nào là tình thầy trò, một tình thầy trò thực thụ. Chúng em sẽ mãi biết ơn thầy cô. Chúng em sẽ cố gắng dành tặng cho thầy cô những đóa hoa điểm mười chứa đựng sự biết ơn sâu sắc nhất của chúng em vào những ngày 20-11. Chúng em biết rằng tình cảm đó sẽ không bằng những gì thầy cô dành cho chúng em. Nhưng chúng em sẽ cố gắng làm cho thầy cô cảm thấy tự hào về chúng em,để thầy cô có thể mỉm cười mãn nguyện. Thầy cô ơi, thầy cô sẽ mãi là người dìu dắt chúng em trên đường đời. Chúng em sẽ luôn chăm chỉ học hành để không phụ lòng thầy cô. Xin hãy tin vào chúng em!

***Đề 2: Cảm nghĩ về một người thân của em***

**Dàn bài:**

**a. Mở bài.**

- Vai trò của gia đình (nếu đối tượng biểu cảm là cha mẹ, anh chị…) đối với mỗi người.

- Giới thiệu về người thân mà em yêu quý: Người đó là ai?

- Khái quát những tình cảm mà em dành cho người thân đó: yêu quý, kính trọng, ngưỡng mộ,… (ông bà, cha mẹ,…) / yêu mến, cảm phục (anh chị, bạn bè,…)

**b. Thân bài**

- Cảm nghĩ những nét ấn tượng nhất về ngoại hình người thân đó. (kết hợp biểu cảm trực tiếp với biểu cảm gián tiếp).

- Biểu cảm những nét tiêu biểu về tính cách, sở thích, lối sống

- Cảm nghĩ về những tính cách của người thân (nêu lên những tình cảm, cảm xúc đối với những đặc điểm tính cách của người thân). Chẳng hạn, kỉ niệm về một lần mắc lỗi được mẹ bảo ban, nhắc nhở / được cha động viên về một thành công trong học tập.

- Cảm nghĩ về ảnh hưởng của người đó tới cuộc sống của em và những thành viên khác trong gia đình

- Gợi lại những kỉ niệm của em với người ấy

**c. Kết bài**

- Những cảm xúc về tình mẫu tử / tình phụ tử,… và khẳng định tình yêu, lòng quý trọng, sự tôn kính,… đối với người thân của mình.

- Liên hệ bản thân.

***Bài viết tham khảo:***

Ngày bé bài hát yêu thích của em luôn là:“ Bà ơi bà cháu yêu bà lắm. Tóc bà trắng màu trắng như mây”. Bây giờ, khi đã lớn rồi, em vẫn hay hát lại bài hát ấy cho bà nghe. Bởi đối với bà, em vẫn mãi là đứa cháu nhỏ bé như ngày nào và đối với em, bà vẫn luôn tuyệt vời và vĩ đại như thế.

Bà em đã gần bảy mươi tuổi- cái tuổi xế chiều cần được nghỉ ngơi và chăm sóc. Lưng bà đã hơi còng xuống. Đó là dấu ấn còn lại của cả một cuộc đời nhọc nhằn vất vả. Hồi còn trẻ, đôi vai bà đã chịu sức nặng của bao tấn đá để xây dựng lên con đường Trường Sơn lịch sử. Chiến tranh qua đi, bà lại quay về làm nông, quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Tấm lưng bà vì vậy mà còng dần xuống theo năm tháng. Em thương mái tóc điểm bạc pha sương, pha cả màu nắng, pha màu thời gian. Làn da bà đã nhăn nheo và nổi lên những chấm đồi mồi nhưng vẫn toát lên vẻ hồng hào tươi sáng. Trong mắt em bà vẫn luôn là người đẹp lão nhất. Nhìn vào đôi mắt bà, em thấy đôi mắt ấy đã mờ đục đi nhiều. Nhưng cái nhìn trìu mến không vì thế mà bị phai nhòa, em có thể cảm nhận được từ ánh nhìn của bà là cả bầu trời yêu thương với con cháu. Bàn tay bà ấm áp lắm. Đôi bàn tay vĩ đại trước kia vừa tham gia cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, vừa làm lụng lo cơm ăn áo mặc cho cả gia đình. Giờ đôi bàn tay ấy đã nhăn nheo với vô vàn vết chai sần. Em hay nắm lấy bàn tay bà áp lên gò má của mình, hơi ấm mà bàn tay mà mang lại như một nguồn sức sống ấm nóng sưởi ấm tâm hồn em. Dường như những vất vả thời quá vãng không làm mất đi sức khỏe và sự minh mẫn của bà. Bà vẫn có thói quen tập thể dục buổi sáng đều đặn, bà vẫn nhớ rõ những câu chuyện thời chiến tranh ác liệt.

Em thích nhất là buổi tối được ngủ cùng bà, rúc đầu vào cánh tay của bà nghe bà thủ thỉ về những câu chuyện ngày xưa, về ông tiên bà bụt trong câu chuyện cổ tích. Em thích cảm giác được bà ôm vào lòng, vỗ vai cười tươi nói đùa rằng: “ Cha bố cô, đã lớn lắm rồi đấy nhé”. Có đêm đông khi giật mình tỉnh dậy em thấy dáng hình gầy gò của bà đang tỉ mẩn đan cho em chiếc áo ấm. Tình yêu vô bờ ấy của bà, còn có câu từ nào có thể diễn tả được nữa.

Bà là người vô cùng quan trọng đối với em. Bố mẹ em đi làm xa nên em ở với bà gần như hết những tháng năm tuổi thơ. Em lớn lên nhờ nhũng câu chuyện thần tiên mà bà kể, nhờ sự chăm sóc ân cần và ấm áp, nhờ những cái ôm động viên, những cái xoa đầu khích lệ. Bà dành trọn vẹn tình yêu cho đứa cháu nhỏ bé là em.

Bà là người phụ nữ khiến em khâm phục và yêu quý nhất trên cuộc đời này. Em càng lớn lên thì bà ngày một già đi. Em thầm mong ước bà mãi khỏe mạnh để có thể nhìn thấy sự trưởng thành của em mỗi ngày.

***Đề 3: Cảm nghĩ về một người để lại cho em ấn tượng đặc biệt.***

***\* Bài viết tham khảo:***

Xuất hiện trong buổi giao lưu “Hiến tạng – hạnh phúc chính là cho đi”, với tư cách khách mời, chị Thùy Dương đến sớm. Gương mặt người phụ nữ trẻ bình thản, sẵn sàng cho một buổi chuyện trò dài về cô con gái nhỏ và nghĩa của cao đẹp của cô bé.

     Hải An mới 7 tuổi khi quyết định hiến giác mạc. Em biết mình sẽ không qua khỏi bởi căn bệnh ung thư thần kinh đệm não cầu lan tỏa. Giác mạc của em hiện đã đem lại ánh sáng cho hai bệnh nhân. Có thể với những đứa trẻ khác, câu chuyện chết thì đi hiến xác vì có nhiều người cần của bà ngoại chỉ là câu chuyện nghe lúc đấy rồi quên nhưng Hải An không quên, cô bé đã muốn hiến toàn bộ nội tạng và hiến giác mạc khi biết mình mắc bệnh trọng bởi hình hài khác, nhưng vẫn là con theo cách đặc biệt nhất.

     Câu chuyện hiến giác mạc của cô bé 7 tuổi thực sự là một điều tử tế truyền cảm hứng mạnh mẽ. Ông Nguyễn Hữu Hoàng  – giám đốc ngân hàng mắt bệnh viện mắt trung ương cho biết từ quyết định hiến giác mạc của Hải An đến nay đã có hơn 1300 đơn đăng ký. Ngay cả chị Dương cũng đã hoàn tất việc đăng ký giác mạc của mình. Chị Dương kể rằng, rất nhiều người đã chia sẻ với chị, sự ra đi của bé Hải An đã thay đổi họ. Có người đã tâm sự với chị: em đã ăn chơi trác táng nhưng sau khi biết chuyện của Hải An, em biết rằng cuộc sống này rất đáng quý. Nếu em bảo quản thân thể của em khỏe mạnh em sẽ mang lại sự sống cho người khác.

     Cuộc sống luôn mang đến cho ta những điều kỳ diệu. Hiện tại dẫu buồn bã, bi đát đến đâu, chỉ cần vững tin yêu thương suy nghĩ tích cực thế nào bạn cũng sẽ vượt qua. Câu chuyện của chị Dương và bé Hải An như những chấm son, đẹp như đóa hoa tô điểm cho đời, như những ngôi sao lấp lánh trong đêm để người ta thêm tin vào điều kỳ diệu và tình yêu trong cuộc sống. Giác mạc của bé Hải An không chỉ đem đến ánh sáng cho hai người mà trên hết đó là tình yêu, là cảm hứng của sự tử tế được lan truyền đến mọi người xung quanh.

*(Theo kênh 14.vn ngày 31 tháng 3 năm 2018)*

**Đề 4: *Cảm nghĩ về một tiết học đã để lại cho em ấn tượng đặc biệt.***

***\* Bài viết tham khảo:***

Em không yêu thích môn văn như nhiều bạn trong lớp, và em thường say mê với các môn tự nhiên hơn. Các tiết học về môn văn không làm em thích thú, thậm chí còn làm em thấy chán nản. Khi chúng em được học văn bản “Lòng yêu nước” của I.Ê-ren – bia và tình yêu đối với môn văn trong em bắt đầu từ hôm đó.

Tiếng trống vào lớp đã vang lên, các bạn đã vào hết lớp học của mình và ổn định chỗ ngồi. Nhiều bạn đã nhanh chóng mở sách chuẩn bị cho bài học mới, cô giáo bước vào lớp với nụ nước tươi tắn trên môi. Sau khi ổn định tổ chức lớp, cô hỏi: “Các em đã chuẩn bị bài chưa?”. Cả lớp đồng thanh đáp: “Thưa cô rồi ạ!”. Cô kiểm tra bài cũ, bạn nào cũng trả lời trôi chảu và đạt điểm cao. Cô rất hài lòng, khen cả lớp có tinh thần học tập.

Tiếp đến, cô nhắc chúng em mở sách học bài mới, lời giới thiệu vào bài mới của cô được bắt đầu thật ấn tượng: “Các em ạ, tình yêu quê hương là tình cảm sâu nặng thiêng liêng trong mỗi con người. Bởi thế “ quê hương” chính là nguồn cảm hứng lớn của văn chương nghệ thuật. Với nhà thơ Tế Hanh, nguồn cảm hứng ấy như một dòng sông khắc khoải chảy suốt đời thơ không ngừng nghỉ. Cái làng chài nghèo ở một cù lao trên sông Trà Bồng đã nuôi dưỡng tâm hồn thơ ông và trở thành một điểm hướng về để ông viết nên những dòng thơ thiết tha, đau đáu. Trong dòng cảm xúc ấy, bài thơ “ Quê hương” là thành công khởi đầu rực rỡ, toát lên tình cảm đậm đà trong sáng của chàng thi sĩ Tế Hanh đang độ hoa niên”. Em thấy vô cùng xúc động trước lời giới thiệu của cô. Cả lớp ai cũng chăm chú nghe và ghi lại lời cô giảng. Trên bảng đen, từng dòng phấn trắng dần dần hiện lên. Sau phần giới thiệu tác giả, tác phẩm, cô hướng dẫn chúng em cách đọc và đọc mẫu. Giọng cô đọc nhẹ nhàng, đầm ấm và truyền cảm. Cô hỏi có ai xung phong đọc mẫu cho cả lớp không? Rất nhiều cánh tay giơ lên, em rất muốn đọc bài nhưng em biết giọng mình không hay. Hơn nữa trước đến giờ em là người không hào hứng với môn văn, nhưng hôm nay em thấy háo hức vô cùng. Cánh tay của em run rẩy dơ lên. Cô nhìn thấy điều đó, nhưng vẫn gọi em lên đọc. Những từ đầu tiên vang lên trôi chảy và em đọc sôi nổi, liền mạch như quên hết mọi thứ xung quanh… Những dòng văn làm em xúc động vô cùng: “Người vùng Bắc nghĩ đến cánh rừng bên dòng sông Vi-na hay miền Xu-cô-nô, những đêm tháng sáu sáng hồng… người xứ U-crai-na nhớ bóng thùy dương tư lự bên đường, cái bằng lặng của trưa hè vàng ánh… Người xứ Gru-di-a ca tụng khí trời của núi cao, nỗi vui bất chợt, những lời thân ái giảm dị, những tiếng cuối cùng của câu tạm biệt… người ở thành Lê-nin-grát nhớ dòng sông Nê-va rộng và đường bệ như nước Nga đường bệ, những tượng bằng đồng tạc những con chiến mã lồng lên, phố phường mà mỗi căn nhà là một trang lịch sử”. Bài đọc đã hết, con tim em như nhảy nhót trong lồng ngực vừa vì xúc động, vừa hồi hộp không biết mình đọc bài ra sao. Cô giáo cùng cả lớp vỗ tay! Cô bảo rằng chưa khi nào em đọc bài mà nay lại đọc diễn cảm đến vậy, cô rất khen ngợi em. Em xúc động lắm và coi đó là động lực để em yêu thích học môn văn hơn.

Sau phần đọc của em là phần phân tích tác phẩm. Không biết có phải nhờ lời khen ngợi của cô mà em có cách nhìn khác, hay lớp học hôm nay khác mà em thấy lớp học rất sôi nổi. Khi cô đặt câu hỏi, những cánh tay nhỏ xinh xắn giơ lên đều tăm tắp. Bạn nào cũng muốn được cô giáo gọi trả lời. Tất cả dường như ai cũng bị cuốn hút vào giờ học. Không ai còn lơ đãng và quên đi cái không gian, âm thanh ngoài cửa lớp, tưởng như chim ngừng hót, cây lá ngừng rung. Mọi vật đều đứng nghe cô giảng bài: “Lòng yêu nước được bắt nguồn từ những vật tầm thường nhất, quen thuộc nhất: yêu nhà, yêu quê hương tức là yêu đất nước của mình, yêu người thân”. Em còn được cô gọi lên phát biểu một vài lần nữa, cô khen em có tiến bộ. Em sung sướng vô cùng và đã tự hứa với lòng mình sẽ cố gắng nhiều hơn. Qua lời cô giảng, trên khuôn mặt các bạn ai cũng chứa đựng một niềm vui tự hào và lòng yêu đất nước. Dường như tất cả đều muốn vươn lên trong học tập. Giờ học diễn ra say sưa và sôi nổi. Khi tiếng trống cất lên cũng là lúc bài giảng đã hết.

Giờ học đã kết thúc nhưng từng lời giảng của cô vẫn còn nguyên trong tâm trí em. Em nhận thấy môn văn thật thú vị, nó có sự thú vị khác với những môn học khác chứ không nhàm chán như trước đây tôi vẫn nghĩ. Sau buổi học đó tôi chăm chỉ học môn văn hơn và giờ đây tôi đã trở thành một học sinh giỏi văn của trường. Tôi sẽ nhớ tiết học ý nghĩa ấy trong suốt cuộc đời mình.

**KÌ II**

**DẠNG ĐỀ 1: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC CÓ THẬT LIÊN QUAN ĐẾN MỘT NHÂN VẬT LỊCH SỬ**

**Dàn bài:**

1. Mở bài :

- Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại.

- Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.

2. Thân bài:

a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/ sự kiện.

- Câu chuyện, huyền thoại liên quan.

- Dấu tích liên quan.

b. Thuật lại nội dung/ diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử.

- Bắt đầu – diễn biến – kết thúc.

- Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn,…); kết hợp kể chuyện với miêu tả.

c. Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/ sự kiện lịch sử.

3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc.

**Luyện đề:**

**Đề 1.** Các em đã học và đọc nhiều câu chuyện lịch sử, hãy viết bài văn kể lại sự việc liên quan đến một nhân vật mà em yêu thích.

**Gợi ý:**

**1.** “Đất nước đẹp vô cùng nhưng Bác phải ra đi

Cho tôi làm sóng duỗi con tàu đưa tiễn Bác…”

(Người đi tìm hình của nước- Chế Lan Viên)

Bác Hồ- vị lãnh tụ tuyệt vời, kính của dân tộc Việt Nam hình bóng của Bác chắc hẳn luôn in đậm trong trái tim mỗi đồng bào. Bác là một nhân vật lịch sử vĩ đại của Việt Nam nói riêng và của thế giới nói chung. Và sự kiện tiêu biểu nhất trong cuộc đời của Bác có lẽ chính là sự ra đi tìm đường cứu nước. Chính câu chuyện ấy đã để lại trong lòng em nhiều cảm xúc, suy nghĩ và ấn tượng vô cùng sâu sắc.

Câu chuyện về vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh em được biết vào tiết Ngữ văn, khi chúng em được học bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ”. Em cảm thấy vô cùng yêu thương và cảm phục trước tình cảm của Bác dành cho các anh đội viên và dành cho nhân dân. Chính vì điều đó em đã về nhà tìm hiểu kỹ hơn về cuộc đời Bác và tình cờ đọc được câu chuyện chi tiết về sự ra đi tìm đường cứu nước của Người. Khi đọc được câu chuyện đó lòng em trào dâng niềm tự hào khâm phục và biết ơn Bác vô hạn.

Bác Hồ tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung sinh ngày 19/5/1969. Quê Bác ở xã Kim Liên huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An. Người được sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước với bố mẹ đều là nông dân, chị và anh trai của Bác đều tham gia kháng chiến và bị tù đày. Là một người thanh niên dũng cảm mang trong mình tình yêu nước Bác đã quyết tâm đứng lên giành lại độc lập dân tộc.

Chính vào ngày 5/6/ 1911, người thanh niên yêu nước tên Nguyễn Tất Thành đã từ bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Tuy đi đến đâu và đi đến những nước nào bản thân Người cũng không biết trước được nhưng Bác vẫn quyết tâm ra đi và cuộc hành trình tìm đường cứu nước kéo dài trong hơn 30 năm ấy đã bắt đầu. Với sự nhạy cảm đặc biệt Người đã không sang nước Nhật mà sang nước Pháp đến tận nơi nước đăng cai trị mình, đến tận Châu Âu nơi có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, văn hóa, chính trị để tìm hiểu cách làm thế nào để trở về cứu giúp đồng bào.

Sau một thời gian ở Pháp người thanh niên yêu nước ấy đã tiếp tục cuộc hành trình đi qua nhiều châu lục khác. Suốt chặng đường bôn ba tuy cuộc sống nhiều gian khổ nhưng không làm Người chùn bước trái lại càng tôi luyện và hun đúc thêm lòng yêu nước nồng nàn với mục tiêu giải phóng dân tộc kiên định. Bác tranh thủ mọi thời cơ để học hỏi nghiên cứu các học thuyết cách mạng. Với những tháng ngày tìm tòi, học hỏi không mệt mỏi về lý luận hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế, người thanh niên Việt Nam đã bất chấp mọi nguy hiểm tìm đến với chủ nghĩa Mác Lênin và trở thành nhà hoạt động quốc tế xuất sắc Nguyễn Ái Quốc. Nhận thức được xu thế phát triển của lịch sử và tính chất của thời đại mới mà cách mạng tháng Mười mở ra Người đã khám phá ra chân lý: Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức.

Năm 1917, Bác trở về Pháp tham gia những hoạt động của đảng xã hội Pháp và tham gia những hoạt động của những người yêu nước Việt Nam tại Pháp. Khi tiếp cận được với luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa thì cái đích người cần tìm đã đạt được. Chính là chỉ có chủ nghĩa xã hội, chỉ có cách mạng vô sản mới là con đường giải phóng chúng ta. Sau hơn 30 năm bôn ba nước ngoài ngày 28 1/1941 Nguyễn Ái Quốc đã trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng. Độc lập dân tộc gắn với Chủ nghĩa Xã hội là sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác Lênin. Đó cũng chính là quan điểm xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng và sự nghiệp cách mạng của vị lãnh tụ Hồ Chí Minh. Thực tế lịch sử cuối cùng đã chứng minh sự lựa chọn đó là sự lựa chọn đúng đắn và duy nhất không thể có sự lựa chọn thứ hai - đất nước ta đã hoàn toàn giải phóng

Câu chuyện về Bác đã để lại trong lòng em những dư âm sâu sắc, em càng yêu mến, biết ơn công lao to lớn của Người. Nếu không có Bác ra đi ngày ấy liệu rằng đất nước chúng ta có thể tồn tại được đến ngày hôm nay hay không? Chúng ta- thế hệ học sinh ngày nay cần cố gắng học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phải rèn luyện cho mình một tấm lòng yêu nước và sự quyết tâm. Luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong việc xây dựng quê hương bảo vệ đất nước. Cố gắng học tập tu dưỡng đạo đức để không phụ sự mong mỏi của Bác lúc sinh thời: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không…, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu”

**2.** Trần Quốc Toản là một anh hùng tiêu biểu trong lịch sử dân tộc. Đó là một thiếu niên anh hùng, dũng cảm, không bao giờ chịu khuất phục trước mũi giáo quân thù. Câu chuyện về người anh hùng Trần Quốc Toản tham gia vào cuộc kháng chiến chống quân Nguyên khiến em vô cùng ấn tượng.

Thuở ấy, giặc Nguyên cho sứ thần sang giả vờ dò la nhằm mượn đường để đưa quân qua đất Việt hòng thực hiện mưu đồ xâm chiếm nước ta. Nhận ra hành động và âm mưu phi nghĩa của chúng, Trần Quốc Toản vô cùng căm phẫn.

Sáng hôm ấy, khi biết nhà vua đang cùng các đại thần họp bàn việc nước. Trần Quốc Toản đã quyết đến thuyền rồng, đợi gặp vua để bày tỏ nguyện vọng đánh giặc, hai tiếng "xin đánh" cùng quyết tâm cao độ luôn thường trực trong tâm trí người thiếu niên trẻ ấy.

Chờ đợi từ sáng đến trưa vẫn chưa có cơ hội gặp được vua, cậu bèn liều với mấy tên lính gác, xô họ ngã chúi rồi xăm xăm một mạch xuống bến. Khi quân lính ập đến vây kín chung quanh, Quốc Toản bừng bừng, rút gươm ra rồi nhìn thẳng vào mặt binh lính, quát lớn:

- Ta xuống thuyền xin bệ kiến vua, các người không được giữ ta lại.

Mọi người ai nấy đều e dè nhưng vẫn quyết tâm không để Toản xuống thuyền .

Lúc ấy, cuộc họp tạm nghỉ, vua cùng các đại thần ra phía mui thuyền. Quốc Toản thấy thế, bèn lập tức chạy đến, quỳ xuống thành khẩn tâu:

- Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh!

Vừa dứt lời, Quốc Toản tự đặt gươm lên gáy rồi xin nhận mọi hình phạt.

Lúc này, vua ra lệnh cho Quốc Toản đứng lên rồi ôn tồn bảo:

- Ngươi làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng ta xét thấy ngươi còn trẻ mà đã biết lo cho dân cho nước. Đó là điều đáng khen.

Nói rồi, vua ra lệnh ban cho Toản một quả cam. Quốc Toản tạ ơn vua, song lòng vẫn vô cùng ấm ức: "Vua ban cho cam quý nhưng xem ta như trẻ con, vẫn không cho dự bàn việc nước". Nghĩ đến cảnh quân giặc âm mưu giày xéo, xâm phạm nước ta, Toản tức giận, nghiến răng, hai bàn tay bóp chặt.

Lúc này trên bờ, ai nấy đều lo lắng cho Toản. Thấy cậu trở ra, mọi người bước tới xem tình hình thế nào. Quốc Toản xòe bàn tay phải cùng cam quý vua ban. Nhưng quả cam kia đã nát từ lúc nào không hay.

Câu chuyện về Trần Quốc Toản bóp nát quả cam được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân. Hình ảnh người anh hùng trẻ tuổi yêu nước đã để lại trong lòng em nhiều ấn tượng khó quên. Ông chính là tấm gương sáng cho mỗi chúng ta về lòng dũng cảm cùng tinh thần yêu nước sâu sắc.

**Đề 2.** Viết bài văn kể lại sự việc liên quan đến một nhân vật khoa học hoặc một nhà bác học mà em yêu thích.

**Gợi ý:**

Lê Quý Đôn là một vị quan thời Lê trung hưng, cũng là nhà thơ và được mệnh danh là "nhà bác học lớn của Việt Nam trong thời phong kiến". Câu chuyện về Lê Quý Đôn nổi tiếng thông minh, có trí nhớ tốt khiến em vô cùng ấn tượng.

Ngay từ thuở nhỏ, Lê Quý Đôn đã được gọi là “thần đồng”. Năm 5 tuổi ông đọc được nhiều bài trong Kinh Thi; 12 tuổi đọc hết các sử sách, năm 14 tuổi đọc xong toàn bộ sách kinh, sử của Nho gia. Năm 17 tuổi, ông đỗ Giải Nguyên (Cử nhân), 26 tuổi dỗ Hội Nguyên (Tiến sĩ), rồi vào thi Đinh đỗ Bảng nhãn (năm ấy triều đình không lấy đỗ Trạng nguyên). Sau đó, ông được làm ở Hàn lâm viện rồi Viện Quốc sử.

Trong một lần đi sứ Trung Quốc, quan nhà Thanh muốn thử tài vị Bảng nhãn trẻ tuổi nước ta, bèn chở khi chiều tả để nước thủy triều lên mới mới sứ bộ đến xem tấm bia cổ ở một ngôi chùa ven sông. Nước triều dâng nhanh, phút chốc đã ngập tấm bia lúc trời chạng vạng tối. Vậy mà, khi người Thanh hỏi về nội dung tâm bia, ông ung dung đọc lại toàn bộ bài văn bia không sai sót một chữ. Trí nhớ tuyệt vời của Lê Quý Đôn khiến người Thanh phải kinh ngạc. Hỏi ra mới biết, ông đã lựa theo mực nước lên dần dần để dọc ngang tấm bia, từ dưới lên trên, rồi sắp xếp các chữ trong óc mà ghi nhớ.

Có lần, trên đường đến kinh đô thì gặp dông bão, ông cùng các quan nhà Thanh phải nghỉ lại dọc đường. Hết mưa gió, mọi người chuẩn bị đi tiếp thì Lê Quý Đôn chỉ nhìn trời rồi lại năm đọc sách, quả quyết sắp có bão trở lại. Lúc đầu, mọi người không tin, sau sự việc xảy ra đúng như dự báo khiến ai nấy đều khâm phục tài thông hiểu qui luật trời đất của vị sứ thần nước Nam.

Lê Quý Đôn là nhà bác học uyên thâm bậc nhất ở thế kỉ 18, am hiểu nhiều lĩnh vực và đã để lại cho đời sau nhiều tác phẩm có giá trị về lịch sử, địa lí, khoa học, văn học.

|  |
| --- |
| **DẠNG ĐỀ 2: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN**  **VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG**  **(Trình bày ý kiến tán thành)** |

**Dàn ý:**

1. Mở bài :

- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.

- Nêu ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận.

2. Thân bài:

a. Giải thích

- Giải thích những từ ngữ, khái niệm quan trọng.

- Nếu bài viết bàn về một câu tục ngữ, câu danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa cả câu.

b. Bàn luận

- Khẳng định ý kiến tán thành hoặc phản đối của người viết về vấn đề.

- Trình bày các lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến.

3. Kết bài

- Khẳng định lại ý kiến

- Đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động.

**Luyện đề:**

**Đề 1:** Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã từng nói: *“Mỗi đêm tôi nhìn trời đất để học về lòng bao dung, nhìn đường đi của kiến để biết về sự nhẫn nhục. Sông vẫn chảy đời sông. Suối vẫn chảy đời suối. Đời người cũng để sống và thả trôi đi những tị hiềm”*. Câu nói của nhạc sĩ đã nêu lên một quan điểm: con người cần phải biết thả trôi đi những ghen tị, hiềm khích, cần phải biết sông bao dung với nhau… Em có đồng ý với quan điểm trên không? Hãy nêu ý kiến của em?

**Bài làm**

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã từng nói: “Mỗi đêm tôi nhìn trời đất để học về lòng bao dung, nhìn đường đi của kiến để biết về sự nhẫn nhục. Sông vẫn chảy đời sông. Suối vẫn chảy đời suối. Đời người cũng để sống và thả trôi đi những tị hiềm”. Quan điểm này rất đúng, trong cuộc sống của chúng ta rất cần đến lòng bao dung của mọi người.

Lòng bao dung là một phẩm chất, một truyền thống đáng quý của người Việt Nam. Lòng bao dung có ý nghĩa thiết thực trong đời sống, nhưng ngày nay không ít người thiếu đi tấm lòng bao dung ấy.Vậy lòng bao dung là gì? bao dung chính là biết thứ tha, rộng lượng đối với sai lầm của người khác và quan trọng hơn nữa là lòng bao dung đối với bản thân mình. Khi có thể tự bao dung cho chính mình thì chúng ta mới có thể rộng lượng hơn với những người xung quanh. Bởi vậy mới thấy được lòng bao dung là điều vô cùng cần thiết mà mỗi người chúng ta cần cố gắng để có được, nó thực sự là đức tính tốt và giúp ích lớn cho bạn sau này.

Thật vậy, bao dung chính là món quà quý giá mà ta tặng cho người và cho chính mình. Tại sao lòng bao dung lại quan trọng như vậy?

Trước hết, bao dung tạo cơ hội cho con người sửa chữa lỗi lầm. Con người ta ai cũng có thể mắc sai lầm không lúc này thì lúc khác, ta chẳng biết được ngày mai nên hãy mở rộng tấm lòng bao dung khi họ biết sai, biết hối lỗi để họ có được cơ hội thay đổi và làm lại cuộc đời, hướng họ đến sự tốt đẹp. Ta cần bao dung ở mọi lúc mọi nơi trong mọi hoàn cảnh. Bao dung đối với người thân yêu trong gia đình, khi con cái mắc lỗi người làm cha làm mẹ luôn bao dung tha thứ cho lỗi lầm của con, chỉ lỗi sai và hướng cho con làm đúng. Thầy cô luôn bao dung cho sự nghịch ngợm, quậy phá của lũ nhỏ bởi “Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”, sự bồng bột, hay vi phạm nội quy thầy cô luôn công minh xử phạt để hình thành và phát triển nhân cách đúng hướng cho học sinh…

Bên cạnh đó, sự bao dung còn giúp ta buông bỏ thù hận, sự cố chấp, được sống trong sự thanh thản, nhẹ nhàng bởi chẳng bị cục thù hận đè nén. Bởi chính tấm lòng bao dung sẽ đã cảm hóa những ác cảm, khiến những người dù không ưa ta sẽ dần có cái nhìn tốt đẹp về mình. Có bao dung mới hướng ta đến cái đẹp chân, thiện, mĩ trong cuộc sống.

Như vậy, lòng bao dung là điều xưa nay con người ta luôn hướng tới, nó thể hiện tinh thần tốt đẹp và lòng nhân ái của người Việt. Trong bất kì một xã hội nào, cộng đồng nào, thời kì nào, môi trường nào cũng cần có những tấm lòng bao dung để cuộc sống này trở nên nhân văn hướng đến giá trị của cái đẹp, cái thiện đẩy lùi cái ác, cái xấu.

***Đề số 2: Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về vấn đề: Chúng ta không nên ham mê trò chơi điện tử.***

***Bài viết tham khảo:***

Trò chơi điện tử là một thú vui giải trí của con người, đặc biệt là đối với các bạn trẻ. Hàng loạt các quán điện tử được mở ra nhằm phục vụ nhu cầu chơi game ngày càng cao của giới trẻ. Bên cạnh những mặt tích cực, trò chơi điện tử cũng để lại nhiều hệ lụy, hậu quả đối với bản thân con người và xã hội. “ Chúng ta không nên ham mê trò chơi điện tử”- đây là một ý kiến đúng đắn, em hoàn toàn đồng ý với ý kiến này.

Đầu tiên, ta có thể dễ dàng thấy được việc ham mê trò chơi điện tử dẫn đến sự tốn kém, lãng phí cả về thời gian lẫn tiền bạc. Với một số người, đây chỉ là một hình thức giải trí sau những giờ học tập và làm việc căng thẳng. Tuy nhiên, có những người lại quá đam mê và phụ thuộc vào những trò chơi ảo đó. Họ sẵn sàng dành hàng giờ đồng hồ để ngồi trước màn hình máy tính, điện thoại và bỏ quên mọi thứ xung quanh. Thay vì làm những việc có ích, họ lại dùng tiền bạc và thì giờ để lao vào những trò chơi vô bổ, dẫn đến sự chậm trễ, thụt lùi trong công việc, học tập.

Tiếp đến, việc ham mê trò chơi điện tử còn gây tổn hại đến sức khỏe và tinh thần của con người. Đây là một vấn đề đáng báo động trong xã hội hiện nay. Việc lạm dụng các thiết bị điện tử để chơi game khiến cho sức khỏe con người giảm sút nghiêm trọng, kéo theo vô số vấn đề về tâm lí. Những tựa game bạo lực, kinh dị tạo nên một số suy nghĩ lệch lạc, méo mó đối với thế hệ trẻ, gây nên nhiều sự việc đáng tiếc.

Không chỉ vậy, ham mê trò chơi điện tử quá mức còn gây ra những ảnh hưởng tiêu cực tới xã hội. Do sự tác động của những tựa game không phù hợp với lứa tuổi, một bộ phận thanh thiếu niên đã có những hành động sai trái, đi ngược lại với tiêu chuẩn đạo đức của cộng đồng. Chỉ khi con người biết kiểm soát bản thân, cân bằng giữa công việc và giải trí thì mới tránh được những ảnh hưởng tiêu cực mà trò chơi điện tử mang lại. Suy cho cùng, trò chơi điện tử chỉ là một công cụ để thư giãn, kết nối bạn bè chứ không phải là thứ điều khiển cuộc đời chúng ta.

Tóm lại, trò chơi điện tử là một hình thức giải trí thú vị nhưng chúng ta không nên quá phụ thuộc, lạm dụng nó. Mỗi người không nên vì những phút giây vui vẻ nhất thời mà làm ảnh hưởng đến công việc, học tập của bản thân.

**DẠNG ĐỀ 3: VIẾT BÀI VĂN NL VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG**

**(Trình bày ý kiến phản đối** **một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề)**

**Dàn ý:**

1. Mở bài :

- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.

- Nêu ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận (bày tỏ ý kiến phản đối cách nhìn nhận vấn đề).

2. Thân bài:

a. Giải thích

- Giải thích những từ ngữ, khái niệm quan trọng.

- Nếu bài viết bàn về một câu tục ngữ, câu danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa cả câu.

b. Bàn luận

+ Ý 1. Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận

+ Ý 2. Phản đối các khía cạnh của ý kiến, quan niệm ( lí lẽ, bằng chứng)

+ Ý 3. Nhận xét những tác động tiêu cực của ý kiến, quan niệm đối với đời sống ( lí lẽ, bằng chứng)

3. Kết bài

- Khẳng định lại ý kiến

- Khẳng định lại ý nghĩa của việc bàn luận, giúp người đọc suy nghĩ đúng về vấn đề để có sự thay đổi tích cực trong nhận thức và hành động.

**Luyện đề:**

**Đề 1: Có thể bỏ qua một số môn, chỉ nên học những môn mình yêu thích.**

**Dàn ý chi tiết**

1. Mở bài:

- Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề:

- Nêu vấn đề: “Có thể bỏ qua một số môn, chỉ nên học những môn mình yêu thích”

- Nêu quan điểm: không đồng tình

2. Thân bài:

a. mỗi một môn học khi được đặt vào trong chương trình thì đều có ý nghĩa và giá trị riêng.

- Toán học: giúp học sinh rèn luyện tư duy nhạy bén, tăng cường trí nhớ và khả năng suy luận logic.

- Ngữ văn: học sinh sẽ hiểu hơn về mọi mặt cuộc sống, về tình người; hơn nữa học Văn còn giúp ta có cách diễn đạt, thể hiện tình cảm sâu sắc, hàm súc hơn thông qua các hình tượng nghệ thuật.

- Môn Tiếng Anh: thứ ngôn ngữ phổ biến nhất trên thế giới, nhất là trong thời buổi toàn cầu hoá, nhu cầu giao tiếp giữa mọi người thuộc mọi quốc gia là bắt buộc. Ngoài ra còn rất nhiều môn học khác cũng vô cùng ý nghĩa.

b. Các môn học luôn có sự hỗ trợ lẫn nhau và mỗi một môn học đều có vai trò, ý nghĩa, sứ mệnh riêng.

- Học tốt môn Ngữ văn, chúng ta sẽ có vốn từ vựng phong phú để giao tiếp, trình bày các quan điểm của bản thân một cách rõ ràng, lưu loát.

- Môn Văn còn là môn học giúp con người nuôi dưỡng và bồi đắp các giá trị tâm hồn trước sự lên ngôi của giá trị vật chất.

- Học tốt Toán sẽ giúp con người chúng ta có những tư duy logic và chặt chẽ hơn trong quá trình giao tiếp, ứng dụng môn Văn.

c. Bài học

- Nếu muốn trở thành người thành công, hãy trau dồi cho mình một vốn kiến thức vững vàng về tất cả các lĩnh vực.

- Để giúp học sinh có hứng thú hơn với môn học, thầy cô và nhà trường nên đổi mới phương pháp dạy học

- Gia đình cũng nên khuyên bảo con em mình không nên học lệch và không đặt nặng áp lực cho các em để các em được phát triển một cách tốt nhất.

3. Kết bài:

- Khẳng định lại ý kiến của bản thân: học lệch đang là một vấn đề vô cùng phổ biến trong nền giáo dục của nước ta hiện nay

- Liên hệ bản thân: Là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường, là thế hệ tương lai của đất nước, chúng ta nên tập trung nghe giảng bài trên lớp của các môn học để nắm bắt kiến thức một cách tốt nhất.

**Bài làm**

“Có thể bỏ qua một số môn, chỉ nên học môn mình yêu thích” đang là một chủ đề lớn của lớp tôi trong những giờ ra chơi. Đã có rất nhiều ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng được các bạn đưa ra để bảo vệ quan điểm cá nhân của mình. Riêng tôi, tôi không thể nào chấp nhận được việc coi nhẹ các môn khác của một số bạn học sinh.

Là một học sinh, tôi có thể hiểu được tâm lý của các bạn khi đưa ra ý kiến như vậy. Nhiều bạn bị áp lực từ phía gia đình, từ nhu cầu xã hội. Hiện nay, xu hướng nhiều phụ huynh, học sinh thích chạy theo những môn học cần trong khối thi mà bỏ quên những môn học khác đang diễn ra rất nhiều. Nhiều bạn học sinh cho rằng việc học tập các môn học theo khối thi sẽ giúp cho các bạn định hướng tốt hơn và tập trung hơn vào khối học môn học và các bạn mong muốn dùng để xét tuyển. Cũng có nhiều bạn bị áp lực học tập, cảm thấy mệt mỏi khi phải cùng lúc cố gắng học tốt các môn học. Cũng có một nguyên nhân khác khiến các bạn không muốn học đồng đều các môn, do năng lực của mỗi cá nhân hoặc tâm lý ngai học…

Tuy nhiên, theo tôi, là một học sinh, chúng ta cần coi trọng tất cả các môn học trong chương trình vì những lí do sau:

Trước hết, mỗi một môn học khi được đặt vào trong chương trình thì đều có ý nghĩa và giá trị riêng. Các môn khoa học tự nhiên là những môn giúp chúng ta có thêm khả năng tính toán, tư duy, những môn khoa học xã hội sẽ giúp chúng ta bồi dưỡng thêm được nhân cách, phẩm chất và tâm hồn, những môn ngoại khóa sẽ giúp cho tâm hồn chúng ta thư giãn sau một quãng thời gian học tập vất vả. Thế nhưng tình trạng các bạn học sinh chỉ quan tâm và chú ý đến một số môn học mình yêu thích và bỏ quên những môn còn lại đang rất nhiều và phổ biến hiện nay. Học sinh "quay lưng" với những trang văn thấm đẫm giá trị nhân đạo về cuộc sống nhân sinh; buồn chán trước những sự kiện lịch sử trọng đại mà quên mất rằng đó là những cột mốc đánh dấu sự thay đổi to lớn của đời sống dân tộc; lạnh nhạt với những bài học "làm người" sâu sắc ẩn chứa sau mỗi bài học về đạo đức, giáo dục công nhân; thấy nhàm chán với những công thức, phản ứng hóa học;.....

Bên cạnh đó, các môn học luôn có sự hỗ trợ lẫn nhau và mỗi một môn học đều có vai trò, ý nghĩa, sứ mệnh riêng. Chẳng hạn như nếu học tốt môn Ngữ văn, chúng ta sẽ có vốn từ vựng phong phú để giao tiếp, trình bày các quan điểm của bản thân một cách rõ ràng, lưu loát; đồng thời môn Văn còn là môn học giúp con người nuôi dưỡng và bồi đắp các giá trị tâm hồn trước sự lên ngôi của giá trị vật chất. Hay là việc học tốt Toán sẽ giúp con người chúng ta có những tư duy logic và chặt chẽ hơn trong quá trình giao tiếp, ứng dụng môn Văn. Khi nhìn nhận một vấn đề ta không chỉ nhìn từ một phía, có thể nhận thức trong chúng ta không được sâu rộng. Bạn không thể là một con người hoàn hảo, được mọi người kính trọng nếu như giỏi tính toán mà không biết giao tiếp.

Để cải thiện tình trạng này, trước hết, chúng ta cần thay đổi những quan điểm tiêu cực, đồng thời nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa to lớn, quan trọng của việc học các môn. Các thầy cô giáo cần không ngừng thay đổi, làm mới các phương pháp giảng dạy để tạo hứng thú trong mỗi một tiết học nói riêng và đánh thức niềm đam mê đối với môn học nói chung. Đồng thời, cần thay đổi quan điểm, cách nhìn của phụ huynh, học sinh về vai trò, ý nghĩa quan trọng mà các môn học đem lại.

Tóm lại, chúng ta có thể thấy khẳng định việc học tất cả các môn là điều vô cùng quan trọng. Là một học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, chúng ta cần xác lập động cơ học tập tích cực, rèn luyện thái độ tích cực trong học hành và thi cử để ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.

**Đề 2:** Trong buổi sinh hoạt lớp, khi lớp phân công các tổ lao động. Có bạn học sinh đã ý kiến: “Vệ sinh trường lớp là trách nhiệm của những người lao công đã được nhà trường trả lương”. Em hãy viết một bài văn bày tỏ quan điểm của em về ý kiến trên.

**\* Gợi ý:**

Sau đây là một số lí lẽ để phản đối quan niệm: “Vệ sinh trường lớp là trách nhiệm của những người lao công đã được nhà trường trả lương”.

- Vệ sinh nơi mình sống là trách nhiệm của mọi người chứ không của riêng ai. Quan niệm như vậy là thiếu trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng.

- Nếu không vệ sinh sẽ ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống, làm việc và học tập.

- Vệ sinh nơi sinh sống, làm việc và học tập là một tiêu chí đánh giá sự văn minh của con người. Sẽ không được tôn trọng nếu không vệ sinh nơi mình sống, làm việc và học tập.

- Có tham gia vệ sinh trường học, học sinh mới trân trọng thành quả lao động của mình, từ đó biết trân trọng thành quả của người khác và hình thành thói quen tốt của con người văn minh.

**Bài làm**

Để mỗi học sinh có được sự phát triển tốt nhất về năng lực, đạo đức, điều quan trọng là cần tạo được cho các bạn môi trường học tập tốt nhất, môi trường ở đây được hiểu theo cả nghĩa ẩn dụ là quá trình giảng dạy của thầy cô và theo nghĩa thực: sự xanh, sạch, đẹp của môi trường sống, khuôn viên trường học, lớp học. Để môi trường lớp học luôn xanh, sạch đẹp, việc vệ sinh trường học thường xuyên là điều rất quan trọng. Nhiều ý kiến cho rằng vệ sinh trường học là trách nhiệm của những người lao công đã được nhà trường trả lương Sự thực liệu có phải và có nên như vậy?

Trường học là cơ sở giáo dục, là môi trường cung cấp không gian học tập cho học sinh dưới sự chỉ đạo của các giáo viên. Vệ sinh trường học là các hoạt động nhằm bảo đảm điều kiện tốt nhất về môi trường, cơ sở vật chất trường, lớp, các trang thiết bị, chế độ vệ sinh dạy học, học tập, tập luyện thể dục, thể thao. Việc đảm bảo vệ sinh trường lớp sạch sẽ giúp học sinh và các giáo viên có môi trường học tập tốt hơn, xanh sạch đẹp và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cũng như sức khoẻ tốt nhất.

Nhiều ý kiến cho rằng vệ sinh trường học chỉ là trách nhiệm của những người lao công được nhà trường trả lương, đây là ý kiến hoàn toàn sai lầm. Bởi trường học là môi trường học tập chung của tất cả học sinh và giáo viên, nơi đây học sinh sẽ được tiếp thu, lĩnh hội kiến thức góp phần phát triển bản thân mình. Chính bởi lẽ đó, học sinh là đối tượng quan trọng nhất chịu ảnh hưởng bởi môi trường trường học, đáng ra họ chính là người phải biết giữ gìn và đảm bảo sạch sẽ môi trường học tập của chính mình. Những người lao công không thể dọn hết được tất cả giấy rác ở mọi ngóc ngách trong phòng học, mà những nơi đó học sinh nên tự mình nâng cao ý thức không vứt rác bừa bãi và không ỷ lại vì có những người lao công. Hơn nữa, nếu học sinh vẫn có thói quen ỷ lại vào những người lao công như vậy, họ vẫn sẽ xả rác ở bất cứ nơi đâu, không nhặt giấy rác tại chỗ ngồi sau mỗi buổi học, không sắp xếp lại bàn ghế ngay ngắn thì chính họ đang là người khiến môi trường học tập của mình thêm tồi tệ hơn. Việc giữ gìn về sinh chung không phải trách nhiệm của một cá nhân cụ thể nào mà đó là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, những người trực tiếp học tập và phát triển trong môi trường đó. Không những vậy, những suy nghĩ lệch lạc đó còn có thể dẫn đến một thái độ khinh thường, thiếu tôn trọng sức lao động của những người lao công, ảnh hưởng đến đạo đức và nhân cách của bản thân người học sinh. Những người như vậy sẽ không được sự yêu mến từ thầy cô và bạn bè xung quanh.

Nhiều học sinh cho rằng gia đình đã bỏ tiền cho nhà trường thuê lao công và họ phải có trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh. Vì thế nên học sinh sẵn sàng mang đồ ăn đồ uống vào lớp học và sau khi ăn uống xong họ vứt rác vào hộc bàn, trên ghế hay bất cứ nơi đâu. Sau giờ học, những người lao công phải vất vả dọn dẹp khu vực xung quanh lớp học và cả trong lớp học nhưng không thể đi từng hộc bàn để dọn dẹp được. Thế nên, lâu dần chính nơi học tập của những học sinh sẽ bị ô nhiễm và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ của học sinh đó.

Ý kiến trên là không đúng đắn. Mỗi chúng ta, là học sinh cần ý thức được trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn vệ sinh lớp học cũng như môi trường xung quanh lớp học, không nên có thái độ ỷ lại vào người khác. Để nâng cao ý thức của học sinh, nhà trường nên có những hình thức xử phạt những em học sinh xả rác bừa bãi, hay có những quy định về khuôn viên ăn uống của học sinh nhằm hạn chế tối đa tình trạng xả rác bừa bãi trong trường học. Gia đình cũng nên nhắc nhở con em mình phải vứt rác đúng nơi quy định và đảm bảo vệ sinh chung.

Tóm lại, giữ gìn vệ sinh tốt sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho con người phát triển cả về tinh thần lẫn thể chất. Môi trường là nơi chúng ta sinh sống, học tập và làm việc, vì thế bảo vệ môi trường là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta, đó không phải là công việc của riêng cá nhân nào. Khi còn là học sinh, chúng ta cần nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh hơn nữa, từ trường học đến môi trường chung bên ngoài xã hội.

|  |
| --- |
| **DẠNG ĐỀ 4: VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ QUY TẮC HOẶC LUẬT LỆ TRONG TRÒ CHƠI HAY HOẠT ĐỘNG** |

**Dàn ý:**

1. Mở bài: Giới thiệu về trò chơi dân gian bạn sẽ thuyết minh: kéo co, ô ăn quan, nhảy dây, trốn tìm,...

2. Thân bài:

+ Miêu tả quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động.

+ Nêu trình tự của trò chơi hay hoạt động.

+ Nêu tác dụng của trò chơi hay hoạt động.

3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của trò chơi hay hoạt dộng dối với con người.

**Luyện đề:**

***Đề 1: Giới thiệu trò chơi: Pháo đất***

***Dàn ý***

a) Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu trò chơi: Việt Nam - một đất nước giàu truyền thống văn hoá dân tộc và nổi tiếng bởi những trò chơi dân gian giàu ý nghĩa. Một trong số những trò chơi vô cùng thú vị đó là trò chơi pháo đất

b) Thân bài:

*1. Nguồn gốc trò chơi*

- Trò chơi dân gian có từ lâu đời của vùng đồng bằng Bắc Bộ

- Trong trận đánh giặc Nguyên Mông 1288, để cứu con voi của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, nhân dân ném đất xuống khúc sông tiếp giáp các tỉnh Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình

=> mỗi khi nông nhàn, nhân dân thường tụ tập diễn lại cảnh này và dần dần hình thành nên trò chơi pháo đất.

- Hàng năm, các địa phương thường xuyên tổ chức vào dịp từ tháng Giêng đến hết tháng Ba Âm lịch.

*2. Yêu cầu về đối tượng chơi, người chơi*

- Độ tuổi chơi: các bạn học tiểu học trở lên, ở các lễ hội chọn các thanh niên trai tráng hoặc những người có nhiều kinh nghiệm trong nặn pháo đất để tham gia.

- Số lượng người chơi: không giới hạn, tổ chức cuộc thi thường có nhiều đội chơi, mỗi đội có khoảng từ 10- 20 người chơi.

- Không gian chơi: không gian rộng rãi, càng bằng phẳng càng tốt. Một số địa điểm thường chơi là sân kho, sân đình,...

*3. Chuẩn bị trò chơi (Để chơi được, cần phải chuẩn bị những gì?)*

- Công cụ chơi: pháo đất.

- Thường được làm từ đất có độ quánh cao như đất sét, đất thịt,...và có dạng như hình bầu dục có thành dày hơn đáy với kích thước linh hoạt - Tại các hội thi, pháo đất được làm ra rất to với cái tên là mâm pháo

- lưu ý khi làm pháo: sự tập trung cao độ, tỉ mỉ và cẩn trọng. Đất làm pháo chất lượng là đất sét màu xám chì, có độ dẻo cao, ít dính tay, chân.

*4. Quy tắc, cách chơi*

- Luật chơi: người chơi được chia một lượng đất nền đều nhau để làm quả pháo đất. Người chơi lần lượt cho pháo đất nổ, pháo của người nào nổ to nhất thì giành chiến thắng

- Cách chơi:

• Các đội thi sẽ trình diễn kỹ năng làm pháo của mình:

+ dùng ngón tay cái làm trụ, ngón giữa xoay rồi dùng tay còn lại vừa giữ vừa vuốt tạo thân pháo hình bầu dục, vừa vặn, vừa vuốt mép cho nhẵn, phẳng.

+ Dùng con trỏ làm cữ, tay kia vừa bấm đất để ra được ra hình con rắn.

• Khi pháo được làm xong, có hiệu lệnh và người được chọn quăng pháo vào vị trí

• Khi pháo rơi gây ra tiếng nổ và con pháo bung ra. Trọng tài sẽ đo độ dài của con pháo để quy ra điểm

Cách chiến thắng: khâu làm pháo đất đòi hỏi người làm phải thuần thục, tỉ mỉ, người quăng pháo phải quăng một cách thuần thục và chính xác.

*5. Ý nghĩa của trò chơi trong văn hóa dân gian*

- Trò chơi dân gian có lịch sử lâu đời, mang nhiều ý nghĩa sâu sắc

- Thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc với hàng ngàn năm lịch sử.

- Rèn luyện sức khoẻ và ý chí hoặc để kỉ niệm lịch sử hào hùng của dân tộc

- Tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước, yêu dân tộc.

c) Kết bài:

- Khẳng định lại ý nghĩa trò chơi: Mỗi trò chơi dân gian đều mang những giá trị và bản sắc văn hoá dân tộc nhất định.

- Liên hệ bản thân: chúng ta cần tiếp tục duy trì vẻ đẹp văn hoá dân tộc này

***Bài làm:***

Khi nhắc tới Việt Nam, mọi người thường nhắc tới một đất nước giàu truyền thống văn hoá dân tộc và nổi tiếng bởi những trò chơi dân gian giàu ý nghĩa. Và một trong số những trò chơi vô cùng thú vị đó là trò chơi pháo đất. Nghe qua tên gọi ta thấy rất thú vị, vì thế hãy tìm hiểu về trò chơi độc đáo này.

Về nguồn gốc, pháo đất là trò chơi dân gian có từ lâu đời của vùng đồng bằng Bắc Bộ. Về sự ra đời của môn pháo đất, có truyền thuyết kể rằng trong trận đánh giặc Nguyên Mông năm 1288, để cứu con voi của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, nhân dân ném đất xuống khúc sông tiếp giáp các tỉnh Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình. Từ đó, mỗi khi nông nhàn, nhân dân thường tụ tập diễn lại cảnh này và dần dần hình thành nên trò chơi pháo đất. Trải qua bao đời, trò chơi này vẫn được bảo lưu và trao truyền. Hàng năm, các địa phương thường xuyên tổ chức giao lưu và chủ yếu vào dịp từ tháng Giêng đến hết tháng Ba âm lịch.

Việc chuẩn bị trước khi chơi, độ tuổi để chơi trò chơi pháo đất thường là các bạn học tiểu học trở lên. Ở các lễ hội thì sẽ chọn các thanh niên trai tráng hoặc những người có nhiều kinh nghiệm trong nặn pháo đất để tham gia. Đây là trò chơi tập thể nên số lượng người chơi là không giới hạn, tuy nhiên khi tổ chức thành cuộc thi thì thường sẽ có nhiều đội chơi, mỗi đội có khoảng từ 10- 20 người chơi. Về không gian chơi, trò chơi cần đến không gian rộng rãi, càng bằng phẳng càng tốt vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến âm thanh to nhỏ của pháo đất. Một số địa điểm thường chơi là sân kho, sân đình,...

Trước khi bước vào trò chơi, ta cần chuẩn bị công cụ chơi đó là pháo đất. Pháo đất thường được làm từ đất có độ quánh cao như đất sét, đất thịt,...và có dạng như hình bầu dục có thành dày hơn đáy với kích thước linh hoạt phụ thuộc vào lượng đất mà người chơi kiếm được. Tại các hội thi, pháo đất được làm ra rất to với cái tên là mâm pháo vì nó được tạo thành từ 20-50kg đất sét (hoặc đất thịt). Điều quan trọng trong làm pháo đất là đòi hỏi sự tập trung cao độ, tỉ mỉ và cẩn trọng. Đất làm pháo chất lượng là đất sét màu xám chì, có độ dẻo cao, ít dính tay, chân. Để làm pháo đất nổ được to thì cũng đòi hỏi người chơi thuần thục kỹ năng úp pháo. Để pháo nổ được, người cầm pháo phải cho đáy pháo tiếp xúc với lòng bàn tay rồi úp mạnh xuống sân chơi sao cho vành pháo tiếp xúc đều với bề mặt sân chơi. Khi làm như vậy áp suất cao của không khí trong lòng pháo khi bị nén sẽ phá vỡ đáy của nó tạo thành tiếng nổ. Về luật chơi, Sau khi bắt đầu trò chơi, người chơi sẽ được chia một lượng đất nền đều nhau để làm quả pháo đất. Người chơi lần lượt cho pháo đất nổ, pháo của người nào nổ to nhất thì giành chiến thắng. Ngoài ra, yêu cầu vết phá ở đáy pháo càng rộng thì càng tốt.

Tiếp đến, ta cùng tìm hiểu cách chơi trò chơi pháo đất. Sau khi hiệu lệnh bắt đầu, các đội thi sẽ trình diễn kỹ năng làm pháo của mình. Đầu tiên sẽ dùng ngón tay cái làm trụ, ngón giữa xoay rồi dùng tay còn lại vừa giữ vừa vuốt tạo thân pháo hình bầu dục, vừa vặn, vừa vuốt mép cho nhẵn, phẳng. Phần mẹ hoàn thành xong sẽ làm tiếp đến phần con và đòi hỏi kỹ thuật cao hơn. Dùng con trỏ làm cữ, tay kia vừa bấm đất để ra được ra hình con rắn. Phần này có hông pháo to và càng ra ngoài thì càng thon và nhỏ dần. Khi pháo được làm xong sẽ có hiệu lệnh và người được chọn quăng pháo vào vị trí. Có thể có thêm 2-3 người hộ tống đỡ pháo lên tay cho người quăng. Khi pháo rơi gây ra tiếng nổ và con pháo bung ra. Trọng tài sẽ đo độ dài của con pháo để quy ra điểm. Phần thưởng của trò chơi thường đơn giản và mang giá trị tinh thần nhiều hơn. Tuy nhiên người được giải cao sẽ được vang danh tên tuổi về kỹ năng làm pháo đất bởi khâu làm pháo đất đòi hỏi người làm phải thuần thục, tỉ mỉ, người quăng pháo phải quăng một cách thuần thục và chính xác.

Trò chơi pháo đất là trò chơi dân gian có lịch sử lâu đời, mang nhiều ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc với hàng ngàn năm lịch sử. Thông qua đó, người chơi có thể rèn luyện sức khoẻ và ý chí hoặc để kỉ niệm lịch sử hào hùng của dân tộc. Ngoài ra, trò chơi còn hướng con người đến tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước, yêu dân tộc.

Mỗi trò chơi dân gian đều mang những giá trị và bản sắc văn hoá dân tộc nhất định và trò chơi pháo đất cũng là trò chơi như vậy. Những trò chơi được tạo nên với mục đích giải trí và tạo ra tiếng cười. Ngày nay với sự phát triển của công nghệ, con người ít quan tâm những trò chơi dân gian, vậy nên chúng ta cần tiếp tục duy trì vẻ đẹp văn hoá dân tộc này.

***Đề 2: Giới thiệu trò chơi: Cướp cờ***

a) Mở bài: Giới thiệu về trò chơi dân gian sẽ thuyết minh : trò chơi cướp cờ.

b) Thân bài:

1. Chuẩn bị: số lượng người chơi, không gian chơi.

- Người chơi: Không giới hạn, nhưng tổng số người chơi phải là chẵn. Mỗi đội thường có từ ba đến năm thành viên.

- Không gian chơi: nơi rộng rãi, thoáng mát và bằng phẳng như sân trường, nhà thể chất.

- Chuẩn bị “ cờ”: Người chơi có thể thể sử dụng khăn đỏ, cành cây… làm “cờ”.

2. Cách chơi và luật chơi:

- Cách chơi:

+ Mỗi đội sẽ đứng theo đường đã kẻ. Các thành viên lần lượt điểm danh từ một đến hết và phải nhớ chính xác số của mình.

+ Quản trò đứng giữa sân chơi, là người có vai trò điều khiển, sẽ lần lượt hô các số của các người chơi. Khi quản trò hô tới số nào, thành viên nào ở hai đội có số tương ứng sẽ là được quyền chạy qua vạch tới đường tròn giữa sân để giành lấy “cờ”.

+ Quản trò có thể được phép gọi nhiều số cùng lên. Hoặc gọi hai ba số cùng về. Người đầu tiên cướp được “cờ” phải nhanh chóng chạy lại về vạch xuất phát của đội mình. Người chơi còn lại phải tìm cách đuổi theo và chạm vào người đang cầm “cờ”. Nhưng đảm bảo chỉ được người chơi cùng số mới được chạm vào nhau. Nếu chạm được vào người đó, điểm sẽ thuộc về đội của người chơi đuổi theo. Còn không, để cho đội cướp cờ về đích an toàn, đội cướp cờ giành được điểm.

+ Quản trò tiếp tục tiến hành các lượt chơi tiếp theo. Số lượt chơi sẽ được giới hạn nhất định. Sau một số lượt nhất định, cộng điểm thắng mỗi đội lại. Đội nào giành được nhiều điểm hơn là đội chiến thắng chung cuộc.

- Luật chơi: Chỉ có người chơi được gọi số đúng với số của mình mới được chạy lên cướp cờ. Người chơi chạy sai số sẽ trừ một điểm vào điểm của đội mình. Nếu người chơi đã qua vạch đích, không được tiến hành đập vào người nữa…

3. Ý nghĩa của trò chơi:

Trò chơi cướp cờ giúp rèn luyện phản xạ, sự dẻo dai và nhanh nhẹn của mỗi người. Không chỉ vậy, trò chơi này còn giúp rèn luyện tinh thần đồng đội, khả năng hợp tác của mỗi người.

c) Kết bài: Khái quát lại và nêu lên suy nghĩ, tình cảm với trò chơi dân gian này.

***Bài làm tham khảo:***

Từ xưa, các trò chơi dân gian đã giúp con người, đặc biệt là trẻ em giải trí, thư giãn. Một trong những trò chơi thú vị, hấp dẫn nhất mà chắc hẳn nhiều người sẽ biết đến là cướp cờ.

Trò chơi cướp cờ có quy tắc, luật chơi khá đơn giản. Về số lượng người, trò chơi này không hạn chế. Tuy nhiên, người chơi phải chia làm hai đội nên tổng số người chơi phải là chẵn. Mỗi đội thường có từ ba đến năm thành viên. Một người sẽ được cử làm quản trò.

Không gian chơi thường ở những nơi rộng rãi, thoáng mát và bằng phẳng như sân trường, nhà thể chất… Đầu tiên, người chơi sẽ phải chọn vật làm “cờ”. Đây là vật mà hai bên đội sẽ phải cạnh tranh để giành được. Người chơi thể sử dụng khăn đỏ, cành cây… làm “cờ”. Tiếp đến, người chơi sẽ phải kẻ sân chơi. Giữa sân chơi vẽ một vòng tròn có đường kính khoảng 20 - 25cm. Ở giữa vòng tròn, đặt vật làm cờ. Ở mỗi đầu sân, kẻ hai đường thẳng song song, đối xứng với nhau qua vòng tròn, cách vòng tròn khoảng 6 đến 7m. Đây là vị trí đứng của mỗi đội.

Sau khi chuẩn bị xong, trò chơi sẽ được bắt đầu. Mỗi đội sẽ đứng theo đường đã kẻ. Các thành viên lần lượt điểm danh từ một đến hết và phải nhớ chính xác số của mình. Quản trò đứng giữa sân chơi, là người có vai trò điều khiển, sẽ lần lượt hô các số của các người chơi. Khi quản trò hô tới số nào, thành viên nào ở hai đội có số tương ứng sẽ là được quyền chạy qua vạch tới đường tròn giữa sân để giành lấy “cờ”. Quản trò có thể được phép gọi nhiều số cùng lên. Hoặc gọi hai ba số cùng về. Người đầu tiên cướp được “cờ” phải nhanh chóng chạy lại về vạch xuất phát của đội mình. Người chơi còn lại phải tìm cách đuổi theo và chạm vào người đang cầm “cờ”. Nhưng đảm bảo chỉ được người chơi cùng số mới được chạm vào nhau. Nếu chạm được vào người đó, điểm sẽ thuộc về đội của người chơi đuổi theo. Còn không, để cho đội cướp cờ về đích an toàn, đội cướp cờ giành được điểm. Quản trò tiếp tục tiến hành các lượt chơi tiếp theo. Số lượt chơi sẽ được giới hạn nhất định. Sau một số lượt nhất định, cộng điểm thắng mỗi đội lại. Đội nào giành được nhiều điểm hơn là đội chiến thắng chung cuộc.

Một số lưu ý khi chơi cướp cờ như: Chỉ có người chơi được gọi số đúng với số của mình mới được chạy lên cướp cờ. Người chơi chạy sai số sẽ trừ một điểm vào điểm của đội mình. Nếu người chơi đã qua vạch đích, không được tiến hành đập vào người nữa…

Trò chơi cướp cờ giúp rèn luyện phản xạ, sự dẻo dai và nhanh nhẹn của mỗi người. Không chỉ vậy, trò chơi này còn giúp rèn luyện tinh thần đồng đội, khả năng hợp tác của mỗi người. Đây là một trò chơi rất hấp dẫn, thú vị.

Cướp cờ là một trò chơi thú vị, hấp dẫn. Chúng ta cần phải tích cực gìn giữ trò chơi dân gian này, để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

***Đề 3.******Giới thiệu về trò chơi: đá cầu.***

a) Mở bài: Giới thiệu về trò chơi dân gian sẽ thuyết minh : đá cầu.

b) Thân bài:

*1. Giới thiệu về cách chơi*

*a. Nguồn gốc trò chơi đá cầu:*

- Bắt nguồn từ Trung Quốc.

- Sau đó, môn thể thao này đã được chơi lần lượt tại các nước Châu Á.

- Tại Việt Nam, đá cầu được hình thành và phát triển từ các trò chơi dân gian như tâng cầu, chuyền cầu…

*b. Yêu cầu về đối tượng chơi, người chơi*

- Độ tuổi thích hợp chơi trò chơi: Đá cầu là trò chơi không kén người chơi, độ tuổi nào cũng có thể tham gia được.

- Số lượng người tham gia: Đá cầu không giới hạn số lượng người chơi.

- Địa điểm tổ chức chơi đá cầu: Đá cầu là trò chơi dân gian thiên về hoạt động thể chất. Do đó, cần chọn một không gian rộng rãi, thoải mái và sạch sẽ để chơi. Một số địa điểm lý tưởng có thể kể đến như công viên, sân thể dục, sân vận động,…

- Chuẩn bị: 1 quả cầu.

c. Cách chơi và luật chơi:

- Cách chơi: Người chơi cần sử dụng những kỹ năng của bản thân như: tâng cầu bằng mu bàn chân, xử lý cầu bằng má bàn chân hay đầu gối sao cho quả cầu không rơi xuống đất. Ai giữ được quả cầu lâu và có số lần tâng cầu nhiều nhất sẽ dành chiến thắng.

- Luật chơi: Quy định thứ tự chơi và chọn số lần đá lớn nhất trong 1 lượt, ví dụ 10 lần. Người đầu tiên bắt đầu tung cầu lên và đá bằng mắt cá chân, gan bàn chân hay đầu gối bằng chân trái hay chân phải. Nếu đá hỏng hay làm rơi cầu xuống đất thì bị mất lượt và người thứ hai được chơi. Người thứ hai tiếp tục tung cầu và đá đến số lần quy định. Người nào đá đủ số lần đã định là người thắng cuộc, người thua sẽ bị phạt.

d. Ý nghĩa của trò chơi

- Đá cầu giúp tăng chiều cao, phát triển cơ;

- Rèn luyện khả năng tập trung và quan sát; giúp giải tỏa căng thẳng sau những giờ học trên lớp.

3) Kết bài: Khái quát lại và nêu lên suy nghĩ, tình cảm với trò chơi dân gian này.

***Bài làm:***

Trò chơi dân gian góp phần duy trì truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Bịt mắt bắt dê, Chi chi chành chành, đá cầu, mèo đuổi chuột,.. là những trò chơi dân gian đã in đậm trong kí ức và gắn liền với tuổi thơ của mỗi người. Những trò chơi dân gian sẽ giúp chúng ta rèn luyện trí nhớ, sự linh hoạt, nhạy bén và sức khỏe thể chất. Trò chơi đá cầu được các bạn nam yêu thích hơn cả.

Nguồn gốc của trò chơi đá cầu: Khác với đa số những trò chơi dân gian khác ở Việt Nam, đá cầu có nguồn gốc bắt nguồn từ Trung Quốc. Những tư liệu đầu tiên về đá cầu là vào thế kỷ thứ V trước công nguyên tại Trung Quốc. Môn thể thao này đã được chơi lần lượt tại các nước Châu Á. Tại Việt Nam, đá cầu được hình thành và phát triển từ các trò chơi dân gian như tâng cầu, chuyền cầu…

Độ tuổi thích hợp chơi trò chơi: Đá cầu là trò chơi không kém người chơi, độ tuổi nào cũng có thể tham gia được. Tuy nhiên, đây là một bộ môn đòi hỏi nhiều kỹ năng và sự dẻo dai cũng như sức khỏe tốt.

Số lượng người tham gia: Đá cầu không giới hạn số lượng người chơi. Chúng ta có thể tự chơi một mình hoặc chơi cùng với nhóm bạn. Tuy nhiên đá cầu là trò chơi thiên về tính tập thể. Việc chơi theo nhóm sẽ thú vị hơn.

Địa điểm tổ chức chơi đá cầu: Đá cầu là trò chơi dân gian thiên về hoạt động thể chất. Do đó, cần chọn một không gian rộng rãi, thoải mái và sạch sẽ để chơi. Một số địa điểm lý tưởng có thể kể đến như công viên, sân thể dục, sân vận động,…

Hướng dẫn chơi trò chơi dân gian đá cầu: Trò chơi dân gian đá cầu được xem là khá đơn giản. Đá cầu đòi hỏi thêm một số kỹ năng cũng như một vài lưu ý. Dưới đây là những thông tin chi tiết về trò chơi mà người tổ chức trò chơi cần chú ý:

- Chuẩn bị: 1 quả cầu.

Bạn cũng có thể tự làm quả cầu với cách đơn giản sau: Lấy 1 miếng cao su dày hoặc một miếng bìa dày (cao su dễ nảy hơn), sau đó cắt một hình tròn đường kính 4cm làm đế. Đóng 1 cái đinh từ 2,5cm đến 4cm vào chính giữa xuyên từ dưới lên mặt trên. Lấy ba hay bốn chiếc lông gà rồi dùng dải băng dính buộc phần ống của chiếc lông gà đầu tiên vào cái đinh, quấn xung quanh 1 vòng, rồi cứ thế buộc nốt những chiếc lông gà còn lại, buộc từng chiếc một.

- Cách chơi: Người chơi cần sử dụng những kỹ năng của bản thân như: tâng cầu bằng mu bàn chân, xử lý cầu bằng má bàn chân hay đầu gối sao cho quả cầu không rơi xuống đất. Ai giữ được quả cầu lâu và có số lần tâng cầu nhiều nhất sẽ dành chiến thắng.

- Luật chơi: Quy định thứ tự chơi và chọn số lần đá lớn nhất trong 1 lượt, ví dụ 10 lần. Người chơi đầu tiên bắt đầu tung cầu lên và đá bằng mắt cá chân, gan bàn chân hay đầu gối bằng chân trái hay chân phải. Nếu đá hỏng hay làm rơi cầu xuống đất thì bị mất lượt và người thứ hai được chơi. Người thứ hai tiếp tục tung cầu và đá đến số lần quy định. Người nào đá đủ số lần đã định là người thắng cuộc, người thua sẽ bị phạt.

Lợi ích của trò chơi: Đá cầu giúp tăng chiều cao, phát triển cơ; rèn luyện khả năng tập trung và quan sát; giúp các giải tỏa căng thẳng sau những giờ học trên lớp.

Đá cầu không chỉ là một trò chơi giải trí mà còn giúp rèn luyện sức khỏe, kỹ năng của bản thân. Đá cầu giúp tăng chiều cao, phát triển cơ; rèn luyện khả năng tập trung và quan sát; giúp người chơi giải tỏa căng thẳng sau những giờ học trên lớp. Vì vậy, chúng ta cần thường xuyên chơi và tuyên truyền cho mọi người cùng tham gia.

***Đề 4. Giới thiệu về trò chơi ô ăn quan***

a) Mở bài: Giới thiệu về trò chơi dân gian sẽ thuyết minh : trò ô ăn quan.

b) Thân bài:

1. Nguồn gốc trò chơi ô ăn quan:

- Không một ai hay biết chính xác quãng thời gian trò chơi này ra đời, dân gian cho rằng nó được lấy cảm hứng từ những cánh đồng lúa nước của đồng bằng dân tộc Kinh tại Việt Nam.

- Có nhiều người cho rằng trò chơi này xuất phát từ bàn cờ mancala ở Ả Rập (khoảng 1580 – 1150 TCN) và được lan truyền đi rất nhiều nơi và đến với nước ta.

- Có một điều chứng minh rằng trò chơi này đã có từ rất lâu chính là những câu chuyện xoay quanh vị trạng nguyên năm 1086 là Mạc Hiển Tích, ông có một cuốn sách bàn về các phép tính và các số ẩn trong trò chơi này.

- Hiện tại trò chơi này được trưng bày, giới thiệu và hướng dẫn cách chơi tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

2. Chuẩn bị: bàn chơi, quân chơi, người chơi và bố trí quân chơi.

+ Bàn chơi: Bàn chơi ô ăn quan kẻ trên một mặt bằng tương đối phẳng có kích thước linh hoạt miễn là có thể chia ra đủ số ô cần thiết để chứa quân đồng thời không quá lớn để thuận tiện cho việc di chuyển quân, vì thế có thể được tạo ra trên nền đất, vỉa hè, trên miếng gỗ phẳng...Bàn chơi được kẻ thành một hình chữ nhật rồi chia hình chữ nhật đó thành mười ô vuông, mỗi bên có năm ô đối xứng nhau. Ở hai cạnh ngắn hơn của hình chữ nhật, kẻ hai ô hình bán nguyệt hoặc hình vòng cung hướng ra phía ngoài. Các ô hình vuông gọi là ô dân còn hai ô hình bán nguyệt hoặc vòng cung gọi là ô quan.

+ Quân chơi: Vật dụng có thể làm quân chơi có thể là đá, sỏi... miễn sao vừa tay người chơi cầm là được. Ô quan luôn chỉ có 2 viên và lớn hơn hẳn so với các quân chơi trong ô dân. Số dân thì không giới hạn, nhưng thường là 50 và được chia đều ra các ô vuông. Biến thể: Số dân ở mỗi ô vuông là 10 và / hoặc ở ô quan ngoài quan còn có thêm 20 hay 30 dân...

- Người chơi: Thường có 2 người chơi ngồi đối diện nhau. Ô ăn quan cũng có thể được chơi với 3 hoặc 4 người chơi trong đó cách di chuyển quân, thể thức tính điểm cũng giống như khi chơi hai người nhưng bàn chơi được thiết kế khác đi cho phù hợp.

3. Cách chơi và luật chơi: Người giành chiến thắng sẽ là người có số dân được quy đổi cùng số dân của mình cộng lại là nhiều nhất.

+ Đầu tiên người chơi sẽ thoả thuận với nhau xem ai đi trước, thường thì cả hai sẽ oẳn tù tì, ai thắng sẽ được đi trước. Người này sẽ lựa chọn một ô dân bất kỳ của mình, nắm hết số dân trong đó rồi lựa chọn lối đi mà rải từng quân xuống một ô. Cứ 1 viên sẽ đặt trong 1 ô.

+ Nếu sau khi rải hết mà ô tiếp theo là một ô vuông thì lại tiếp tục như thế theo chiều bản thân đã chọn. Còn nếu rải hết mà tiếp theo là 2 ô trống thì sẽ mất lượt và dành cho người tiếp theo.

+ Nếu liền sau đó là một ô vuông trống rồi tiếp đến là một ô có quân thì người chơi được lấy hết số quân trong đó và để ra ngoài, khi kết thúc sẽ tính điểm cho mình.

+ Còn nếu đến lượt đi mà 5 ô của người chơi đối diện mình lại không có bất kỳ một quân nào thì bản thân phải đem quân của mình ra rải mỗi ô 1 quân. Nếu không đủ thì phải vay quân của đối phương rồi sẽ trả lại khi tính điểm.

+ Trò chơi sẽ dừng lại khi mà ô quan và ô dân không còn quân nào cả. Hoặc ô quan không còn quân nào, ô dân vẫn còn quân thì ô quan ở phía người nào sẽ tính số quân về bên người đó.

4. Ý nghĩa của trò chơi ô ăn quan

- Là một trò chơi dân gian vô cùng quen thuộc với trẻ em Việt Nam xưa.

- Là một nét đẹp trong văn hoá dân gian của đất nước ta.

- Ô ăn quan còn đi vào trong văn học, nghệ thuật:

c) Kết bài: Khái quát lại và nêu lên suy nghĩ, tình cảm với trò chơi dân gian này.

**Đề 5: Giới thiệu lễ hội đua thuyền.**

a. Mở bài: Giới thiệu về lễ hội đua thuyền: Việt Nam có biết bao các lễ hội truyền thống ghi lại những nét đẹp trong văn hóa của người dân các vùng miền khác nhau. Trong đó phải kể đến lễ hội đua thuyền.

b..Thân bài

\* Nguồn gốc của lễ hội:

– Đua thuyền là một lễ hội truyền thống với những nét đẹp văn hóa của người dân Việt Nam. Thuyền trong lễ hội này thường là thuyền rồng. Nó mang ý nghĩa linh thiêng và trang trọng.

– Lễ hội đua thuyền thường được tổ chức vào dịp đầu năm, đầu xuân để thể hiện khát vọng cho một năm mưa thuận gió hòa. Ngoài ra còn là tưởng nhớ các vị anh hùng dân tộc của chúng ta.

\* Nêu những qui định của lễ hội:

- Số lượng người tham gia: Lễ hội đua thuyền thường có sự tham gia của nhiều người dân. Trong đó được chia thành nhiều đội, mỗi đội trên một chiếc thuyền.

- Độ tuổi tham gia: Do ban tổ chức qui định. Thường là nam, khỏe mạnh, có kinh nghiệm

- Thời gian chuẩn bị: mỗi chiếc thuyền được trang trí với màu sắc khác nhau từ xanh, vàng, trắng để phân biệt các đội; mỗi đội cũng mặc những trang phục dân gian khác nhau.

- Thời gian chơi: Vào dịp đầu xuân hoặc lễ hội của địa phương

- Các kỹ năng cần thiết: Người chơi giỏi bơi lội, biết chèo thuyền, có sự hợp lực theo nhịp chèo cùng đồng đội…

\* Giới thiệu về cách thức chơi và luật chơi :

+ Ban tổ chức phát biểu và ra hiệu lệnh bắt đầu cuộc đua

+ Các đội đua đều cố gắng hết sức, tận dụng những kĩ năng của mình để chèo thuyền thật nhanh.

+ Đội nào về đích trước sẽ dành chiến thắng.

+ Tiếng hò reo càng sôi động, cổ vũ cho đội dành chiến thắng

\* Ý nghĩa của lễ hội: Rèn luyện thể lực, sảng khoái tinh thần, cuộc sống vui vẻ…

- Lễ hội kết thúc trong niềm hân hoan, hứng khởi và tự hào của tất cả mọi người. Ngoài ra còn hi vọng một mùa giải năm sau thành công và tốt đẹp hơn nữa.

c. Kết bài: Khẳng định lại lễ hội đua thuyền là nét đẹp văn hóa trong truyền thống lễ hội của người dân Việt Nam.